Ký bởi Trung tâm Thông tin
Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh Sơn La
Giờ ký: 2025-10-04T13:00:44.7473586+07:00

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Sơn La

Số 55 + 56 **Ngày 15 tháng 09 năm 2025**

MỤC LỤC

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

HĐND TỈNH

22/08/2025 Nghị quyết của HĐND tỉnh số 546/NQ-HĐND về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương giao cấp huyện quản lý vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, năm 2025 của ngân sách cấp tỉnh; điều chỉnh thông tin dự án, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; phân bổ vốn đầu tư công ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Đăng tiếp trên Công báo số 57 + 58 xuất bản ngày 15/9/2025) 2

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 546/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương giao cấp huyện quản lý vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, năm 2025 của ngân sách cấp tỉnh; điều chỉnh thông tin dự án, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; phân bổ vốn đầu tư công ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 33

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 2);

Xét Tờ trình số 511/TTr-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 872/BC-DT ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Ban Dân tộc của HĐND tỉnh và thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giao cấp huyện quản lý vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý

1. Tổng vốn điều chỉnh: 2.369.922 triệu đồng.

2. Phương án điều chỉnh:

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Bắc Yên (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 205.257 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Mai Sơn (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 148.055 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao thị xã Mộc Châu (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 104.481 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Phù Yên (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 256.213 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Quỳnh Nhai (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 118.914 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Mường La (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 367.383 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Sông Mã (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh quản lý: 240.156 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Sốp Cộp (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 132.051 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Thuận Châu (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 374.534 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Yên Châu (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 193.995 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Vân Hồ (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 212.982 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao thành phố Sơn La (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 15.901 triệu đồng.

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giao cấp huyện quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý

1. Tổng vốn điều chỉnh: 330.471 triệu đồng.

2. Phương án điều chỉnh:

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Bắc Yên (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 23.408 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Mai Sơn (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 23.835 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao thị xã Mộc Châu (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 12.260 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Phù Yên (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 29.062 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Quỳnh Nhai (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 2.942 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Mường La (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 59.428 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Sông Mã (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 32.735 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Sốp Cộp (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 17.164 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Thuận Châu (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 66.018 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Yên Châu (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 26.178 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Vân Hồ (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 35.886 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao thành phố Sơn La (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 1.555 triệu đồng.

Điều 3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giao cấp huyện quản lý năm trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 vào kế hoạch đầu tư năm 2025 cấp tỉnh quản lý

1. Tổng vốn điều chỉnh: 34.506 triệu đồng.

2. Phương án điều chỉnh:

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Bắc Yên (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 9.562 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Mai Sơn (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 2.617 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao thị xã Mộc Châu (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 3.663 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Phù Yên (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 511 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Quỳnh Nhai (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 442 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Mường La (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 4.417 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Sốp Cộp (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 29 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Thuận Châu (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 2.419 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Yên Châu (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 1.821 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao huyện Vân Hồ (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 8.710 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giao thành phố Sơn La (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh quản lý: 314 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 01 và các biểu 01.1 – 01.12 kèm theo)

Điều 4. Điều chỉnh thông tin dự án, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

1. Điều chỉnh thông tin dự án *(quy mô, tổng mức đầu tư....) 08 dự án thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 4 và 01 dự án thuộc Dự án 6 theo quyết định phê duyệt dự án (các dự án đã được phê duyệt tại các Nghị quyết: số 189/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2023, số 291/NQ-HĐND ngày 31 tháng 01 năm 2024, số 325/NQ-HĐND ngày 16 tháng 5 năm 2024, số 379/NQ-HĐND ngày 02 tháng 10 năm 2024, số 400/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2024, số 488/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025).*

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

2.1. Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh: 151.281 triệu đồng.

2.2. Phương án điều chỉnh

- Điều chỉnh giảm 151.281 triệu đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 đã giao thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do không có khả năng hoàn thành giải ngân vốn trong năm 2025, không còn nhu cầu, đối tượng để thực hiện và do giảm quy mô đầu tư.

- Số vốn thu hồi 151.281 triệu đồng:

+ Phân bổ 138.424 triệu đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án thuộc Chương trình MTQG phát

triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có nhu cầu vốn để triển khai thực hiện.

+ Hoàn trả ngân sách Trung ương 12.857 triệu đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 đã giao thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 3 và Tiểu dự án 2, Dự án 10 do hết đối tượng thực hiện.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

Điều 5. Phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2025 (bổ sung) thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

3.1. Tổng vốn đầu tư ngân sách trung ương bổ sung năm 2025 cho tỉnh Sơn La để thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi *(được giao tại Quyết định số 1148/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)* là 155.603 triệu đồng.

3.2. Phương án phân bổ

Phân bổ 155.603 triệu đồng kế hoạch đầu tư công năm 2025 vốn ngân sách Trung ương thực hiện thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó:

- Phân bổ cho các dự án cấp tỉnh quản lý: 99.727 triệu đồng.

- Phân bổ cho các dự án cấp huyện (cũ) chuyển về cấp tỉnh quản lý: 55.876 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và phân bổ chi tiết, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La Khoá XV, Kỳ họp chuyên đề thứ 33, thông qua ngày 22 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái Hưng

Biểu số 01

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI CẤP HUYỆN QUẢN LÝ VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 546/NQ- HĐND ngày 22/8/2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục Dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nguồn vốn CTMTQG)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giao đến năm 2025			Điều chỉnh về ngân sách cấp tỉnh quản lý			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: Kế hoạch vốn giao năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn giao năm 2025		
				Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước	Kế hoạch giao năm 2025		Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước	Kế hoạch giao năm 2025	
	TỔNG SỐ	**2.369.922**	**2.249.630**	**34.506**	**330.471**	**2.369.922**	**34.506**	**330.471**	
I	**Huyện Bắc Yên**	**205.257**	**195.078**	**9.562**	**23.408**	**205.257**	**9.562**	**23.408**	**Biểu số 01.1**
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	24.717	23.484	5.981	5.568	24.717	5.981	5.568	
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	34.872	33.132	2.363	1.291	34.872	2.363	1.291	
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công	139.752	132.779	1.218	16.549	139.752	1.218	16.549	
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	5.916	5.683	-	-	5.916	-	-	
II	**Huyện Mai Sơn**	**148.055**	**140.667**	**2.617**	**23.835**	**148.055**	**2.617**	**23.835**	**Biểu số 01.2**
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	26.446	24.722	2.035	4.516	26.446	2.035	4.516	

2	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công	120.473	114.866	561	18.945	120.473	561	18.945	
3	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	1.136	1.079	20	374	1.136	20	374	
III	**Thị xã Mộc Châu**	**104.481**	**99.268**	**3.663**	**12.260**	**104.481**	**3.663**	**12.260**	**Biểu số 01.3**
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	21.440	21.073	16	1.997	21.440	16	1.997	
2	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công	64.609	60.681	120	7.958	64.609	120	7.958	
3	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	5.564	5.287	-	494	5.564	-	494	
4	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	12.869	12.227	3.528	1.811	12.869	3.528	1.811	
IV	**Huyện Phù Yên**	**256.213**	**244.182**	**511**	**29.062**	**256.213**	**511**	**29.062**	**Biểu số 01.4**
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	28.002	26.604	372	2.803	28.002	372	2.803	
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	15.131	15.131	-	-	15.131	-	-	
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công	211.187	200.649	139	25.636	211.187	139	25.636	
4	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	1.893	1.798	-	623	1.893	-	623	
V	**Huyện Quỳnh Nhai**	**118.914**	**113.334**	**442**	**2.942**	**118.914**	**442**	**2.942**	**Biểu số 01.5**
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	14.243	13.638	-	-	14.243	-	-	
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	18.206	17.486	-	-	18.206	-	-	
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công	49.964	48.896	384	2.868	49.964	384	2.868	
4	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	1.514	1.499	-	-	1.514	-	-	

5	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	34.987	31.815	59	74	34.987	59	74	
VI	**Huyện Mường La**	**367.383**	**349.052**	**4.417**	**59.428**	**367.383**	**4.417**	**59.428**	**Biểu số 01.6**
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	17.825	16.936	-	4.667	17.825	-	4.667	
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	21.264	20.203	-	1.255	21.264	-	1.255	
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công	135.866	129.087	675	18.253	135.866	675	18.253	
4	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	1.136	1.079	705	374	1.136	705	374	
5	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	191.292	181.747	3.037	34.879	191.292	3.037	34.879	
VII	**Huyện Sông Mã**	**240.156**	**228.171**	**-**	**32.735**	**240.156**	**-**	**32.735**	**Biểu số 01.7**
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	29.077	29.666	-	4.973	29.077	-	4.973	
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	28.111	27.108	-	532	28.111	-	532	
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công	171.010	162.914	-	26.264	171.010	-	26.264	
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	7.082	6.684	-	343	7.082	-	343	
5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	1.798	1.798	-	623	1.798	-	623	
6	Chưa giao chi tiết	3.078				**3.078**	-	-	
VIII	**Huyện Sốp Cộp**	**132.051**	**125.462**	**29**	**17.164**	**132.051**	**29**	**17.164**	**Biểu số 01.8**
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	14.078	13.376	14	1.408	14.078	14	1.408	
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	30.888	25.942	13	4.689	30.888	13	4.689	
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong	70.017	69.928	-	9.117	70.017	-	9.117	

	vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công								
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	15.175	14.418	-	1.327	15.175	-	1.327	
5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	1.893	1.798	2	623	1.893	2	623	
IX	**Huyện Thuận Châu**	**374.534**	**355.932**	**2.419**	**66.018**	**374.534**	**2.419**	**66.018**	**Biểu số 01.9**
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	28.246	26.837	-	7.328	28.246	-	7.328	
2	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công	255.354	242.613	595	42.807	255.354	595	42.807	
3	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	7.082	6.813	-	-	7.082	-	-	
4	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	1.893	1.798	556	623	1.893	556	623	
5	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	81.959	77.871	1.268	15.260	81.959	1.268	15.260	
X	**Huyện Yên Châu**	**193.995**	**185.188**	**1.821**	**26.178**	**193.995**	**1.821**	**26.178**	**Biểu số 01.10**
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	57.227	54.372	1.605	9.070	57.227	1.605	9.070	
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	14.810	14.694	158	-	14.810	158	-	
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công	112.605	106.986	-	16.360	112.605	-	16.360	
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	7.082	6.978	58	-	7.082	58	-	
5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	2.271	2.158	-	748	2.271	-	748	
XI	**Huyện Vân Hồ**	**212.982**	**198.190**	**8.710**	**35.886**	**212.982**	**8.710**	**35.886**	**Biểu số 01.11**
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	37.056	35.207	6.200	8.327	37.056	6.200	8.327	
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	15.281	14.519	1.016	408	15.281	1.016	408	
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng,	5.607	-	-	-	5.607	-	-	

	thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị								
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công	149.474	143.177	1.494	26.223	149.474	1.494	26.223	
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	5.564	5.287	-	928	5.564	-	928	
XII	**Thành phố Sơn La**	**15.901**	**15.107**	**314**	**1.555**	**15.901**	**314**	**1.555**	**Biểu số 01.12**
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	15.901	15.107	314	1.555	15.901	314	1.555	

Biểu số 01.1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI HUYỆN BẮC YÊN QUẢN LÝ VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 546/NQ- HĐND ngày 22/8/2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục Dự án	Chủ đầu tư theo quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Chủ đầu tư điều chỉnh (sau khi sáp nhập)	Địa điểm thực hiện dự án theo Quyết định đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án sau sắp xếp	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt dự án				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nguồn vốn CTMTQG)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giao đến năm 2025			Điều chỉnh về ngân sách cấp tỉnh quản lý			Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó			Tổng số	Trong đó: Kế hoạch vốn giao năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn giao năm 2025		
									Nguồn vốn CTMTQG	Ngân sách huyện			Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước	Kế hoạch giao năm 2025		Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước	Kế hoạch giao năm 2025	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
	TỔNG SỐ							**214.306**	**206.759**	**7.537**	**205.257**	**195.078**	**9.562**	**23.408**	**205.257**	**9.562**	**23.408**	
1	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**							**17.693**	**17.693**	**0**	**24.717**	**23.484**	**5.981**	**5.568**	**24.717**	**5.981**	**5.568**	
a	**Hỗ trợ đất ở**										**3.400,00**	**3.400,00**	**3.400,00**		**3.400,00**	**3.400,00**		
	Xã Làng Chếu	UBND xã Làng Chếu	UBND xã Tà Xùa	Xã Làng Chếu	Xã Tà Xùa						120,00	120,00	120,00		120,00	120,00		
	Xã Pắc Ngà	UBND xã Pắc Ngà	UBND xã Pắc Ngà	Xã Pắc Ngà	Xã Pắc Ngà						200,00	200,00	200,00		200,00	200,00		
	Xã Phiêng Ban	UBND xã Phiêng Ban	UBND xã Bắc Yên	Xã Phiêng Ban	xã Bắc Yên						280,00	280,00	280,00		280,00	280,00		
	Xã Chiềng Sại	UBND xã Chiềng Sại	UBND xã Chiềng Sại	Xã Chiềng Sại	Xã Chiềng Sại						360,00	360,00	360,00		360,00	360,00		
	Xã Chim Vàn	UBND xã Chim Vàn	UBND xã Pắc Ngà	Xã Chim Vàn	Xã Pắc Ngà						1.280,00	1.280,00	1.280,00		1.280,00	1.280,00		

	Xã Phiêng Côn	UBND xã Phiêng Côn	UBND xã Chiềng Sại	Xã Phiêng Côn	Xã Chiềng Sại						80,00	80,00	80,00		80,00	80,00		
	Xã Hồng Ngài	UBND xã Hồng Ngài	UBND xã Bắc Yên	Xã Hồng Ngài	Xã Bắc Yên						320,00	320,00	320,00		320,00	320,00		
	Xã Hua Nhàn	UBND xã Hua Nhàn	UBND xã Tạ Khoa	Xã Hua Nhàn	Xã Tạ Khoa						160,00	160,00	160,00		160,00	160,00		
	Xã Song Pe	UBND xã Song Pe	UBND xã Bắc Yên	Xã Song Pe	Xã Bắc Yên						200,00	200,00	200,00		200,00	200,00		
	Xã Mường Khoa	UBND xã Mường Khoa	UBND xã Tạ Khoa	Xã Mường Khoa	Xã Tạ Khoa						120,00	120,00	120,00		120,00	120,00		
	Xã Xím Vàng	UBND xã Xím Vàng	UBND xã Xím Vàng	Xã Xím Vàng	Xã Xím Vàng						280,00	280,00	280,00		280,00	280,00		
b	**Hỗ trợ nhà ở**	**UBND các xã, thị trấn**									**1.440**	**1.440**			**1.440**			
	Xã Hồng Ngài	UBND xã Hồng Ngài	UBND xã Bắc Yên	Xã Hồng Ngài	Xã Bắc Yên						200	200			200			
	Xã Làng Chếu	UBND xã Làng Chếu	UBND xã Tà Xùa	Xã Làng Chếu	Xã Tà Xùa						200	200			200			
	Xã Hua Nhàn	UBND xã Hua Nhàn	UBND xã Tạ Khoa	Xã Hua Nhàn	Xã Tạ Khoa						200	200			200			
	Xã Song Pe	UBND xã Song Pe	UBND xã Bắc Yên	Xã Song Pe	Xã Bắc Yên						320	320			320			
	Xã Chim Vàn	UBND xã Chim Vàn	UBND xã Pắc Ngà	Xã Chim Vàn	Xã Pắc Ngà						120	120			120			
	Xã Xím Vàng	UBND xã Xím Vàng	UBND xã Xím Vàng	Xã Xím Vàng	Xã Xím Vàng						120	120			120			
	Xã Tạ Khoa	UBND xã Tạ Khoa	UBND xã Tạ Khoa	Xã Tạ Khoa	Xã Tạ Khoa						40	40			40			
	Xã Hang Chú	UBND xã Hang Chú	UBND xã Xím Vàng	Xã Hang Chú	Xã Xím Vàng						240	240			240			
c	**Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề**										**2.545,23**	**1.462,50**	**1.462,50**		**2.545**	**1.462,50**		

	Xã Làng Chếu	UBND xã Làng Chếu	UBND xã Tà Xùa	Xã Làng Chếu	Xã Tà Xùa						68	67,50	67,50		68	67,50		
	Xã Hua Nhàn	UBND xã Hua Nhàn	UBND xã Tạ Khoa	Xã Hua Nhàn	Xã Tạ Khoa						68	67,50	67,50		68	67,50		
	Thị trấn Bắc Yên	UBND Thị trấn	UBND xã Bắc Yên	Thị trấn Bắc Yên	Xã Bắc Yên						158	157,50	157,50		158	157,50		
	Xã Chiềng Sại	UBND xã Chiềng Sại	UBND xã Chiềng Sại	Xã Chiềng Sại	Xã Chiềng Sại						158	157,50	157,50		158	157,50		
	Xã Chim Vàn	UBND xã Chim Vàn	UBND xã Pắc Ngà	Xã Chim Vàn	Xã Pắc Ngà						248	247,50	247,50		248	247,50		
	Xã Hang Chú	UBND xã Hang Chú	UBND xã Xím Vàng	Xã Hang Chú	Xã Xím Vàng						428	427,50	427,50		428	427,50		
	Xã Phiêng Côn	UBND xã Phiêng Côn	UBND xã Chiềng Sại	Xã Phiêng Côn	Xã Chiềng Sại						225	225,00	225,00		225	225,00		
	Xã Phiêng Ban	UBND xã Phiêng Ban	UBND xã Bắc Yên	Xã Phiêng Ban	xã Bắc Yên						113	112,50	112,50		113	112,50		
	Dự phòng chưa giao chi tiết										1.083				1.083			
d	**Hỗ trợ nước sinh hoạt**							**17.693**	**17.693**	**0**	**17.332**	**17.181**	**1.119**	**5.568**	**17.332**	**1.119**	**5.568**	
*****	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**12.677**	**12.677**	**0**	**12.281**	**12.261**	**1.119**	**648**	**12.281**	**1.119**	**648**	
1	Nâng cấp nước sinh hoạt bản Suối Lẹ	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chim Vàn	Xã Pắc Ngà	2022 - 2023	1236-31/10/2022	1.499	1.499		1.407	1.407			1.407			
2	Nâng cấp sửa chữa nước sinh hoạt bản Mới	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Thị trấn Bắc Yên	Xã Bắc Yên	2022 - 2023	1095-28/9/2022	1.300	1.300		1.246	1.246			1.246			
3	Nâng cấp nước sinh hoạt bản Vàn	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chim Vàn	Xã Pắc Ngà	2022 - 2023	1096-28/9/2022	996	996		975	975			975			
4	Làm mới nước sinh hoạt bản Chanh	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Song Pe	Xã Bắc Yên	2022 - 2023	1097-28/9/2022	2.800	2.800		2.621	2.621			2.621			
5	Nâng cấp sửa chữa	Ban QLDA ĐTXD	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc	Xã Hang Chú	Xã Xím Vàng	2023-2024	1530-	1.799	1.799		1.741	1.741			1.741			

	nước sinh hoạt bản Nậm Lộng	huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT				08/12/2022											
6	Nâng cấp nước sinh hoạt bản Co Muổng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Sại	Xã Chiềng Sại	2024-2025	1278-10/11/2023	590	590		590	590			590			
7	Nâng cấp nước sinh hoạt bản Ảng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pắc Ngà	Xã Pắc Ngà	2024-2025	1491-29/10/2024	2.500	2.500		2.500	2.480	1.029	648	2.500	1.029	648	
8	Nâng cấp nước sinh hoạt bản Păng Khúa	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Làng Chếu	Xã Tà Xùa	2024	1526-12/12/2023	1.193	1.193		1.200	1.200	89		1.200	89		
*****	**Các Dự án chuyển tiếp**							**5.016**	**5.016**	**0**	**5.051**	**4.920**	**0**	**4.920**	**5.051**	**0**	**4.920**	
1	Nước sinh hoạt bản Pa Cư Sáng, xã Hang Chú	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hang Chú	Xã Xím Vàng	2025	1784-27/12/2024	2.051	2.051		2.051	2.050		2.050	2.051		2.050	
2	Nước sinh hoạt bản Lừm Thượng A xã Pắc Ngà	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pắc Ngà	Xã Pắc Ngà	2025	1785-27/12/2024	2.965	2.965		3.000	2.870		2.870	3.000		2.870	
2	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**							**36.612**	**36.612**	**0**	**34.872**	**33.132**	**2.363**	**1.291**	**34.872**	**2.363**	**1.291**	
a	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**21.863**	**21.863**	**0**	**21.820**	**20.081**	**0**	**1.291**	**21.820**	**0**	**1.291**	
1	Dự án sắp xếp, ổn định dân cư Co Xe bản Tà iu	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pắc Ngà	Xã Pắc Ngà	2023-2024	1531-08/12/2022	9.863	9.863		9.863	8.378		1.291	9.863		1.291	
2	Dự án sắp xếp, ổn định dân cư Pưa Lương, bản Tà Đò Mường	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tạ Khoa	Xã Tạ Khoa	2022 - 2023	1237-31/10/2022	12.000	12.000		11.957	11.702			11.957			
b	**Các Dự án hoàn thành chưa quyết toán**							**14.749**	**14.749**	**0**	**13.052**	**13.051**	**2.363**	**0**	**13.052**	**2.363**	**0**	
1	Dự án sắp xếp, ổn định dân cư Suối Tào, bản Tăng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Sại	Xã Chiềng Sại	2022-2025	469-17/4/2025	14.749	14.749		13.052	13.051	2.363		13.052	2.363		
3	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công**							**154.101**	**146.554**	**7.537**	**139.752**	**132.779**	**1.218**	**16.549**	**139.752**	**1.218**	**16.549**	
3.1	**Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong**							**154.101**	**146.554**	**7.537**	**139.752**	**132.779**	**1.218**	**16.549**	**139.752**	**1.218**	**16.549**	

	vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi																
a	***Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.***							***152.101***	***144.554***	***7.537***	***136.197***	***130.888***	***1.218***	***16.549***	***136.197***	***1.218***	***16.549***	
*	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**126.230**	**126.220**	**0**	**117.863**	**117.015**	**0**	**4.675**	**117.863**	**0**	**4.675**	
1	Đường bê tông trục chính bản Kỳ Sơn (giai đoạn 3)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Phiêng Côn	Xã Chiềng Sại	2022 - 2023	1098-28/9/2022	2.828	2.828		2.770	2.770			2.770			
2	Đường bê tông từ trung tâm xã đến bản Tăng (Giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Sại	Xã Chiềng Sại	2022 - 2023	1099-28/9/2022	2.640	2.640		2.604	2.604			2.604			
3	Đường liên bản Co Muổng - Suối Trắng - Nậm Lin - ngã ba trục Co Muổng - Mốm Bò (bản Nà Dòn) giai đoạn 1	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Sại	Xã Chiềng Sại	2022 - 2023	1100-28/9/2022	1.935	1.935		1.872	1.872			1.872			
4	Đường bê tông từ QL 37 đến bản Suối Song (Giai đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Song Pe	Xã Bắc Yên	2022 - 2023	1101-28/9/2022	4.450	4.450		4.236	4.236			4.236			
5	Đường bê tông từ bản Vàn lên đường Cao Đa Tà Hộc (Đoạn còn lại)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chim Vàn	Xã Pắc Ngà	2022 - 2023	1102-28/9/2022	3.390	3.390		3.380	3.380			3.380			
6	Đường bê tông Q B - Tà Đò A	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tạ Khoa	Xã Tạ Khoa	2022 - 2023	1103-28/9/2022	3.130	3.130		3.114	3.114			3.114			
7	Đường bê tông nội bản bản Háng Đồng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Bản Háng Đồng, xã Háng Đồng	Xã Tà Xùa	2022 - 2023	1104-28/9/2022	3.280	3.280		3.266	3.266			3.266			
8	Đường bê tông nội bản bản chống Tra	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Háng Đồng	Xã Tà Xùa	2022 - 2023	1105-28/9/2022	1.835	1.835		1.824	1.824			1.824			
9	Đường bê tông từ trung tâm xã đến bản Đung Giàng (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hồng Ngài	Xã Bắc Yên	2022 - 2023	1106-28/9/2022	3.672	3.672		3.635	3.635			3.635			
10	Đường bê tông vào khu	Ban QLDA ĐTXD	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình	Xã Hua Nhàn	Xã Tạ Khoa	2022 - 2023	1107-	1.630	1.630		1.621	1.621			1.621			

	Pa Hốc bản Hồ Sen	huyện Bắc Yên	Nông nghiệp và PTNT				28/9/2022											
11	Đường bê tông trục chính bản Pa Khôm	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hua Nhàn	Xã Tạ Khoa	2022 - 2023	1108-28/9/2022	2.445	2.445		2.381	2.381			2.381			
12	Nhà văn hóa bản Suối Lềnh	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hang Chú	Xã Xím Vàng	2022 - 2023	1217-31/10/2022	669	669		666	666			666			
13	Nhà văn hóa bản Hang Chú	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hang Chú	Xã Xím Vàng	2022 - 2023	1218-31/10/2022	653	653		641	641			641			
14	Đường bê tông từ đường Cao Đa Tà Học - bản Suối Cái (đoạn còn lại khu Suối Đay)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chim Vàn	Xã Pắc Ngà	2022 - 2023	1219-31/10/2022	1.218	1.218		1.183	1.183			1.183			
15	Đường bê tông từ TT xã đến bản Trang Dua Hang	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Làng Chếu	Xã Tà Xùa	2022 - 2023	1220-31/10/2022	827	827		822	822			822			
16	Đường bê tông từ Tỉnh lộ 112 đến bản Cáo A (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Làng Chếu	Xã Tà Xùa	2022 - 2023	1221-31/10/2022	2.021	2.021		1.920	1.920			1.920			
17	Nhà văn hóa bản Háng Đồng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Háng Đồng	Xã Tà Xùa	2022 - 2023	1222-31/10/2022	689	689		686	686			686			
18	Nhà văn hóa bản Pắc Ngà	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pắc Ngà	Xã Pắc Ngà	2022 - 2023	1223-31/10/2022	655	655		651	651			651			
19	Đường bê tông nội bản bản Bước	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pắc Ngà	Xã Pắc Ngà	2022 - 2023	1224-31/10/2022	2.765	2.765		2.741	2.741			2.741			
20	Đường bê tông từ trung tâm bản Bẹ xuống đường Xuân Thiện	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tà Xùa	Xã Tà Xùa	2022 - 2023	1225-31/10/2022	2.583	2.583		2.546	2.546			2.546			
21	Đường bê tông nội đồng tuyến đồi rừng thông ông Lừ A Sáy xuống suối Bẹ	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tà Xùa	Xã Tà Xùa	2022 - 2023	1226-31/10/2022	1.888	1.888		1.839	1.839			1.839			

22	Đường từ ngã ba nhà ông Nhè đến khu Tà Sán Lù	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tà Xùa	Xã Tà Xùa	2022 - 2023	1227-31/10/2022	1.714	1.714		1.686	1.686			1.686			
23	Đường bê tông đi khu sản xuất bản Xím Vàng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Xím Vàng	Xã Xím Vàng	2022 - 2023	1228-31/10/2022	562	562		532	532			532			
24	Nhà văn hoá bản Xím Vàng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	xã Xím Vàng	Xã Xím Vàng	2022 - 2023	1229-31/10/2022	543	543		533	533			533			
25	Nhà văn hoá bản Trông Tầu	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Xím Vàng	Xã Xím Vàng	2022 - 2023	1230-31/10/2022	693	693		767	767			767			
26	Đường bê tông trục chính bản Pa Cư Sáng đi Suối Lềnh, Nậm Lộng (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hang Chú	Xã Xím Vàng	2023-2024	1532-08/12/2022	8.288	8.288		8.111	8.111			8.111			
27	Đường bê tông trục chính đi vào nhóm hộ suối Tăng của bản En (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Phiêng Côn	Xã Chiềng Sại	2023-2024	1533-08/12/2022	6.817	6.817		6.565	6.565			6.565			
28	Đường bê tông trục chính Lái Ngài - Mõm Bò - Tà Lành - Co Phách bản Quế Sơn (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Sại	Xã Chiềng Sại	2023-2024	1534-08/12/2022	5.000	5.000		4.642	4.642			4.642			
29	Đường bê tông bản Suối Cái - bản Cái B (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chim Vàn	Xã Pắc Ngà	2023-2024	1535-08/12/2022	5.070	5.070		4.921	4.921			4.921			
30	Đường bê tông từ đường bãi Tây - Nhạn Nọc đến cửa suối Sập Việt (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tạ Khoa	Xã Tạ Khoa	2023-2024	1536-08/12/2022	6.520	6.520		6.381	6.381			6.381			
31	Đường bê tông từ QL 37 đến bản Suối Quốc (Giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Song Pe	Xã Bắc Yên	2023-2024	1545-09/12/2022	5.226	5.226		5.124	5.124			5.124			
32	Thuỷ lợi từ suối Háng Đồng vào khu sản xuất	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Háng Đồng	Xã Tà Xùa	2023-2024	1537-08/12/2022	2.100	2.100		1.986	1.986			1.986			

33	Đường Hồng Ngài đi Suối Háo, Suối Chạn, Suối Tếnh, Lung Tang, Bản Ngảm (giai đoạn 3)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hồng Ngài	Xã Bắc Yên	2023-2024	1538-08/12/2022	5.988	5.988		5.857	5.857			5.857			
34	Đường bê tông từ khu Tà Xùa C đến khu Chung Trình	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tà Xùa	Xã Tà Xùa	2024-2025	1330-16/11/2023	3.596	3.596		3.522	3.274		649	3.522		649	
35	Đường bê tông trục chính bản Suối Thón	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hua Nhàn	Xã Tạ Khoa	2024-2025	1335-16/11/2023	2.435	2.435		2.390	2.390			2.390			
36	Đường bê tông liên bản Tà Ỉu đến bản Lừm Thượng B	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pắc Ngà	Xã Pắc Ngà	2024-2025	1338-16/11/2023	3.755	3.755		3.683	3.599		115	3.683		115	
37	Trường PTDT bán trú TH Hang Chú, huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hang Chú	Xã Xím Vàng	2022-2024	1109-28/9/2022	5.900	5.900		82	82			82			
38	Đường bê tông từ TL 112 đến nhóm hộ ông Mùa A Ninh, Mùa A Dơ	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Phiêng Ban	Xã Bắc Yên	2022 - 2023	1109-28/9/2022	1.440	1.440		1.408	1.408			1.408			
39	Đường bê tông từ khu 1 đến khu 3 bản Pa Nó (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Khoa	Xã Tạ Khoa	2022 - 2023	1231-31/10/2022	1.148	1.148		1.140	1.140			1.140			
40	Đường sản xuất từ điểm trường Suối Ún đến lán nhà ông Thào A Dơ	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Phiêng Ban	Xã Bắc Yên	2024-2025	1325-15/11/2023	1.118	1.118		1.093	1.067		251	1.093		251	
41	Đường BT từ đường TL112 đi bản Trông Tầu (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Xím Vàng	Xã Xím Vàng	2023-2024	1326-15/11/2023	7.722	7.722		7.722	7.722		1.967	7.722		1.967	
42	Thủy lợi bản Háng Đồng C	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Háng Đồng	Xã Tà Xùa	2023-2024	1339-16/11/2023	1.799	1.799		1.799	1.799		459	1.799		459	
43	Đường bê tông trục chính bản Khọc B	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Khoa	Xã Tạ Khoa	2.025	1486-29/10/2024	1.374	1.374		1.375	884	0	884	1.375	0	884	
44	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa bản Khọc B	UBND xã Mường Khoa	UBND xã Tạ Khoa	Bản Khọc B, xã Mường Khoa	Bản Khọc B, xã Tạ Khoa	2022 - 2023	161-04/11/2022	385	385		377	377			377			

45	Nhà văn hóa bản Mới	UBND Thị trấn Bắc Yên	UBND xã Bắc Yên	Bản Mới, thị trấn	Bản Mới, xã Bắc Yên	2022 - 2023	146-04/11/2022	483	483		483	483			483			
46	Tuyến đường từ trục đường QL37 - Hồng Ngài lên bể nước Bản Mới	UBND Thị trấn Bắc Yên	UBND xã Bắc Yên	Bản Mới, thị trấn	Bản Mới, xã Bắc Yên	2022 - 2023	147-04/11/2022	185	185		173	173			173			
47	Tuyến đường từ lớp học mầm non bản Mới xuống nhà ông Mùa A Dua điểm cuối	UBND Thị trấn Bắc Yên	UBND xã Bắc Yên	Bản Mới, thị trấn	Bản Mới, xã Bắc Yên	2022 - 2023	148-04/11/2022	404	404		373	373			373			
48	Tuyến đường từ nhà văn hóa bản mới đến nhà ông Mùa A Cho	UBND Thị trấn Bắc Yên	UBND xã Bắc Yên	Bản Mới, thị trấn	Bản Mới, xã Bắc Yên	2022 - 2023	149-04/11/2022	404	404		393	393			393			
49	Sửa chữa nhà lợp học Bụa B thành nhà văn hoá bản Tam Hợp	UBND xã Phiêng Ban	UBND xã Bắc Yên	Bản Tam Hợp, xã Phiêng Ban	Bản Tam Hợp, Xã Bắc Yên	2.025		360	350		350	350		350	350		350	
*	**Các Dự án hoàn thành chưa quyết toán**							**2.520**	**2.520**	**0**	**2.520**	**1.620**	**0**	**1.620**	**2.520**	**0**	**1.620**	
1	Đường bê tông nội bản Áng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pắc Ngà	Xã Pắc Ngà	2.025	1492-29/10/2024	2.520	2.520		2.520	1.620	0	1.620	2.520	0	1.620	
*	**Các Dự án chuyển tiếp**							**23.351**	**15.814**	**7.537**	**15.814**	**12.254**	**1.218**	**10.254**	**15.814**	**1.218**	**10.254**	
1	Đầu tư cấp điện nông thôn trên địa bàn huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Các xã Phiêng Ban, Tạ Khoa, Song Pe, Phiêng Côn, Chiềng Sại, Háng Đồng, Xím Vàng, Chim Vàn	Các xã: Bắc Yên, Chiềng Sại, Xím Vàng, Pắc Ngà, Tạ Khoa, Tà Xùa	2022-2025	1487-29/10/2024	13.391	5.854	7.537	5.854	5.854	1.218	3.854	5.854	1.218	3.854	
2	Đường bê tông từ ngã ba đi bản Làng Chếu đến bản Suối Lộng - Păng Khúa (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Làng Chếu	Xã Tà Xùa	2025	1485-29/10/2024	6.760	6.760		6.760	4.345	0	4.345	6.760	0	4.345	
3	Đường bê tông trục chính bản Đèo Chẹn	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hua Nhàn	Xã Tạ Khoa	2025	1497-30/10/2024	3.200	3.200		3.200	2.055	0	2.055	3.200	0	2.055	
b	***Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***							***2.000***	***2.000***	***0***	***1.891***	***1.891***	***0***	***0***	***1.891***	***0***	***0***	

*****	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**2.000**	**2.000**	**0**	**1.891**	**1.891**	**0**	**0**	**1.891**	**0**	**0**	
1	Đầu tư chợ xã Song Pe, huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD huyệnX Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Song Pe	Xã Bắc Yên	2022 - 2023	1216-31/10/2022	2.000	2.000		1.891	1.891			1.891			
c	***Dự phòng chưa giao chi tiết***										***1.664***				***1.664***			
4	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**							**5.900**	**5.900**	**0**	**5.916**	**5.683**	**0**	**0**	**5.916**	**0**	**0**	
4.1	**Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số**							**5.900**	**5.900**	**0**	**5.916**	**5.683**	**0**	**0**	**5.916**	**0**	**0**	
a	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**5.900**	**5.900**	**0**	**5.916**	**5.683**	**0**	**0**	**5.916**	**0**	**0**	
1	Trường PTDT bán trú TH Hang Chú, huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD huyện XBắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hang Chú	Xã Xím Vàng	2022-2024	1109-28/9/2022	5.900	5.900		5.916	5.683			5.916			

Biểu số 01.2

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI HUYỆN MAI SƠN QUẢN LÝ VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 546/NQ- HĐND ngày 22/8/2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Chủ đầu tư điều chỉnh (sau khi sáp nhập)	Địa điểm thực hiện dự án theo Quyết định đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án sau sắp xếp	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Đã giao kế hoạch hàng năm đến thời điểm báo cáo			Điều chỉnh về ngân sách cấp tỉnh quản lý			Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số	Trong đó		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Trong đó		
									Trong đó: nguồn CTMTQG	Ngân sách huyện			Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước	Kế hoạch giao năm 2025		Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước	Kế hoạch giao năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ							**157.692**	**147.173**	**3.292**	**148.055**	**140.667**	**2.617**	**23.835**	**148.055**	**2.617**	**23.835**	
1	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**							**27.765**	**25.545**	**1.096**	**26.446**	**24.722**	**2.035**	**4.516**	**26.446**	**2.035**	**4.516**	
a	**Hỗ trợ đất ở**							**720**	**720**	**-**	**720**	**720**	**640**	**-**	**720**	**640**	**-**	
1	Xã Chiềng Lương	UBND xã Chiềng Lương	UBND xã Phiêng Pằn	Xã Chiềng Lương	xã Phiêng Pằn		2815/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	200	200		200	200	200		200	200		
2	Xã Chiềng Nơi	UBND xã Chiềng Nơi	UBND xã Phiêng Cằm	Xã Chiềng Nơi	xã Phiêng Cằm			160	160		160	160	160		160	160		
3	Xã Tà Hộc	UBND xã Tà Hộc	UBND xã Tà Hộc	Xã Tà Hộc	Xã Tà Hộc			120	120		120	120	120		120	120		
4	Xã Chiềng Chăn	UBND xã Chiềng Chăn	UBND xã Chiềng Sung	Xã Chiềng Chăn	Xã Chiềng Sung			80	80		80	80			80			

5	Xã Phiêng Cằm	UBND xã Phiêng Cằm	UBND xã Phiêng Cằm	Xã Phiêng Cằm	xã Phiêng Cằm			160	160		160	160	160		160	160		
b	**Hỗ trợ nhà ở**							**1.056**	**960**	**96**	**960**	**960**	**480**	**-**	**960**	**480**	**-**	**-**
1	Xã Chiềng Mai	UBND xã Chiềng Mai	UBND xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Mai	xã Chiềng Mai		3829/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	88	80	8	80	80	80		80	80		
2	Xã Chiềng Lương	UBND xã Chiềng Lương	UBND xã Phiêng Pằn	Xã Chiềng Lương	xã Phiêng Pằn			176	160	16	160	160			160			
3	Xã Chiềng Dong	UBND xã Chiềng Dong	UBND xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Dong	Xã Chiềng Mai			88	80	8	80	80	80		80	80		
4	Xã Chiềng Kheo	UBND xã Chiềng Kheo	UBND xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Kheo	xã Chiềng Mai			88	80	8	80	80	80		80	80		
5	Xã Chiềng Ve	UBND xã Chiềng Ve	UBND xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Ve	xã Chiềng Mai			88	80	8	80	80			80			
6	Xã Nà Ớt	UBND xã Nà Ớt	UBND xã Phiêng Pằn	Xã Nà ớt	xã Phiêng Pằn			88	80	8	80	80			80			
7	Xã Phiêng Pằn	UBND xã Phiêng Pằn	UBND xã Phiêng Pằn	Xã Phiêng Pằn	Xã Phiêng Pằn			88	80	8	80	80	80		80	80		
8	Xã Phiêng Cằm	UBND xã Phiêng Cằm	UBND xã Phiêng Cằm	Xã Phiêng Cằm	xã Phiêng Cằm			88	80	8	80	80			80			
9	Xã Chiềng Nơi	UBND xã Chiềng Nơi	UBND xã Phiêng Cằm	Xã Chiềng Nơi	xã Phiêng Cằm			88	80	8	80	80	80		80	80		
10	Xã Tà Hộc	UBND xã Tà Hộc	UBND xã Tà Hộc	Xã Tà Hộc	Xã Tà Hộc			88	80	8	80	80			80			
11	Xã Cò Nòi	UBND xã Cò Nòi	UBND xã Mai Sơn	Xã Cò Nòi	xã Mai Sơn			88	80	8	80	80	80		80	80		
c	**Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề**																	
d	**Hỗ trợ nước sinh hoạt**							**25.989**	**23.865**	**1.000**	**23.865**	**23.041**	**915**	**4.516**	**23.865**	**915**	**4.516**	
*	**Dự án hoàn thành quyết toán**							**21.099**	**19.219**	**1.000**	**19.219**	**18.418**	**547**	**960**	**19.219**	**547**	**960**	
1	Công trình Nâng cấp, sửa chữa Nước công trình sinh hoạt Nong Tầu Thái, Phiêng Cằm (trung tâm	Ban QLDADTXD và TĐC huyện	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD	Phiêng Cằm	Xã Phiêng Cằm	2022-2024	2336-30/10/2022	1.388	1.319		1.319	1.294			1.319			

	UBND xã)		các công trình Nông nghiệp và PTNT															
2	Công trình Nước sinh hoạt Bản Yên Bình, xã Chiềng Chăn	Ban QLDADT XD và TĐC huyện	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Chăn	Xã chiềng Sung	2021-2023	3151-29/10/2021	3.500	2.500	1.000	2.500	2.356			2.500			
3	Công trình NSH liên bản xã Chiềng Mai	Ban QLDADT XD và TĐC huyện	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Mai	Xã Chiềng Mai	2022-2024	2364-31/10/2022	6.000	5.700		5.700	5.448			5.700			
4	Công trình nước sinh hoạt bản Mờn 1, Mờn 2, xã Chiềng Lương.	Ban QLDADT XD và TĐC huyện	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Lương	Xã Phiêng Pằn	2022-2024	2363-31/10/2022	6.000	5.700		5.700	5.417			5.700			
5	Công trình Nâng cấp, sửa chữa công trình Nước sinh hoạt bản Pắng Sẳng, xã Chiềng Kheo	Ban QLDADT XD và TĐC huyện	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Kheo	Xã Chiềng Mai	2024-2025	177-18/01/2024	1.000	950		950	950	105		950	105		
6	Nước sinh hoạt tập trung bản Nà Un	Ban QLDADT XD và TĐC huyện	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Nà Ớt	Xã Phiêng Pằn	2024-2025	2742 - 12/12/2024	1.011	960		960	960		960	960		960	

7	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Pá Nó, xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn	Ban QLDADT XD và TĐC huyện	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Tà Hộc	Xã Nà Bó	2024-2025	484-08/3/2024	2.200	2.090		2.090	1.994	442		2.090	442		
*	**Các dự án hoàn thành chưa quyết toán**																	
*	**Các dự án chuyển tiếp**							**4.891**	**4.646**		**4.646**	**4.623**	**368**	**3.556**	**4.646**	**368**	**3.556**	
1	Công trình Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Lụng Cuông, xã Nà Ớt	Ban QLDADT XD và TĐC huyện	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Nà Ớt	Xã Phiêng Pằn	2024-2025	760-9/4/2024	1.022	971		971	971	368		971	368		
2	Sửa chữa, nâng cấp Công trình cấp nước sinh hoạt bản Hua Bó, xã Phiêng Pằn, huyện Mai Sơn	Ban QLDADT XD và TĐC huyện	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Phiêng Pằn	Xã Phiêng Pằn	2024-2025	2740 - 12/12/2024	1.263	1.200		1.200	1.200		1.200	1.200		1.200	
3	Sửa chữa, nâng cấp Công trình cấp nước sinh hoạt bản Nà Nhụng, xã Phiêng Pằn, huyện Mai Sơn	Ban QLDADT XD và TĐC huyện	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Phiêng Pằn	Xã Phiêng Pằn	2024-2025	2741 - 12/12/2024	1.748	1.661		1.661	1.661		1.661	1.661		1.661	
4	Sửa chữa, nâng cấp công trình nước sinh hoạt bản Tảng xã Chiềng Lương	Ban QLDADT XD và TĐC huyện	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Lương	Xã Phiêng Pằn	2025	545/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	857	814		814	791		695	814		695	

e	Chưa phân bổ chi tiết										901	1			901			
2	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công**							128.766	120.473	2.196	120.473	114.866	561	18.945	120.473	561	18.945	
2.1	**Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**							128.766	120.473	2.196	120.473	114.866	561	18.945	120.473	561	18.945	
a	**Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.**							124.136	116.073	2.196	116.073	110.466	561	16.926	116.073	561	16.926	
*	**Dự án hoàn thành quyết toán**							111.559	104.125	2.196	104.125	98.725	561	6.638	104.125	561	6.638	
1	Công trình nhà văn hóa bản Hộc, xã Tà Hộc	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tà Hộc	Xã Nà Bó	2022-2024	2327-30/10/2022	1.000	950		950	921			950			
2	Công trình Nhà Văn hóa bản Nà Rầm - Phú Lương, xã Chiềng Lương	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Lương	Xã Phiêng Pằn	2022-2024	2329-30/10/2022	1.000	950		950	912			950			
3	Công trình Nhà Văn hóa bản Dăm Hoa, xã Chiềng Mai	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Mai	2022-2024	2330-30/10/2022	1.000	950		950	916			950			
4	Công trình nhà văn hóa bản Thẳm, xã Chiềng Ve	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Ve	Xã Chiềng Mai	2022-2024	2339-30/10/2022	1.000	950		950	905			950			

5	Công trình nhà Văn hóa bản Trạm Hin, xã Nà Ớt	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nà Ớt	Xã Phiêng Pằn	2022-2024	2334-30/10/2022	1.000	950		950	892					950
6	Công trình nhà Văn hóa bản Xà Vịt, xã Nà Ớt	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nà Ớt	Xã Phiêng Pằn	2022-2024	2335-30/10/2022	1.000	950		950	894					950
7	Công trình nhà văn hóa bản Long Hòm, xã Phiêng Cằm	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Phiêng Cằm	Xã Phiêng Cằm	2022-2024	2337-30/10/2022	1.000	950		950	921					950
8	Công trình nhà văn hóa bản Phiêng Mụ, xã Phiêng Cằm	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Phiêng Cằm	Xã Phiêng Cằm	2022-2024	2338-30/10/2022	700	665		665	646					665
9	Nhà văn hoá xã Phiêng Cằm	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Phiêng Cằm	Xã Phiêng Cằm	2021-2023	1139-28/5/2021	2.400	989	1.296	989	918					989
10	Công trình nhà văn hóa bản Ta Vát, xã Phiêng Pằn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD	Xã Phiêng Pằn	Xã Phiêng Pằn	2022-2024	2340-30/10/2022	1.000	950		950	905					950

			các công trình Nông nghiệp và PTNT														
11	Nhà Văn hoá xã Chiềng Mai	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Mai	2022-2023	1232-27/6/2024	2.400	1.380	900	1.380	1.145	116		1.380	116		
12	Công trình đường nội bản Pù Tền, xã Tà hộc	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tà Hộc	Xã Nà Bó	2022-2024	2326-30/10/2022	780	741		741	716			741			
13	Công trình đường Pá Hốc đi Pù Tền, xã Tà Hộc	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tà Hộc	Xã Nà Bó	2022-2024	2328-30/10/2022	1.620	1.539		1.539	1.475			1.539			
14	Công trình Cầu qua suối bản Lon Kéo, xã Chiềng Kheo	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Kheo	Xã Chiềng Mai	2022-2024	2331-30/10/2022	1.900	1.803		1.803	1.534			1.803			
15	Công trình đường liên bản Buốt Văn, xã Chiềng Kheo đi bản Nà Khoang, xã Chiềng Dong	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Dong	Xã Chiềng Mai	2022-2024	2332-30/10/2022	1.600	1.516		1.516	1.435			1.516			

16	Công trình đường bản Nà Khoảng, xã Chiềng Dong đi bản Ngòi, xã Chiềng Chung	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Chung	Xã Mường Chanh	2022-2024	2333-30/10/2022	5.600	5.317		5.317	5.166				5.317
17	Công trình cầu tràn qua suối vào khu sản xuất bản Nà Hạ, xã Nà Ốt	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Ma i Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nà Ốt	Xã Phiêng Pằn	2022-2024	2325-30/10/2022	2.000	1.900		1.900	1.822				1.900
18	Công trình Đường nội bản Thán, xã Phiêng Pằn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Phiêng Pằn	Xã Phiêng Pằn	2022-2024	2341-30/10/2022	1.600	1.520		1.520	1.440				1.520
19	Công trình Nhà Văn hóa bản Nong Mòn, xã Cò Nòi	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Cò Nòi	Xã Mai Sơn	2022-2024	2342-30/10/2022	1.000	950		950	868				950
20	Công trình Nhà Văn hóa bản Tường Chung, xã Chiềng Chung	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Chung	Xã Mường Chanh	2022-2024	2343-30/10/2022	700	665		665	650				665
21	Công trình Nhà Văn hóa bản Lo, xã Chiềng Mung	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Mung	Xã Chiềng Mung	2022-2024	2345-30/10/2022	1.000	950		950	892				950

			các công trình Nông nghiệp và PTNT														
22	Công trình đường đi khu sản xuất bản Quỳnh Châu, xã Mường Bằng	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Bằng	Xã Chiềng Mung	2022-2024	2344-30/10/2022	1.500	1.425		1.425	1.199			1.425			
23	Công trình nhà Văn hóa bản Bơ, xã Tà Hộc	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tà Hộc	Xã Nà Bó	2023-2025	1024-12/6/2023	1.000	950		950	913			950			
24	Công trình nhà Văn hóa bản Vựt Bon, xã Chiềng Mai	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Mai	2023-2025	1036-13/6/2023	1.000	950		950	902			950			
25	Công trình nhà văn hóa bản Buốt Văn, xã Chiềng Kheo	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Kheo	Xã Chiềng Mai	2023-2025	1027-12/6/2023	1.000	950		950	903			950			
26	Công trình đường liên bản (Nong Tầu Mông-Nong Nghè-Xà Nghè- Huổi Nhả-Phiêng Phụ A) xã Phiêng Cằm	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Phiêng Cằm	Xã Phiêng Cằm	2023-2025	1071-16/6/2023	4.900	4.658		4.658	4.484			4.658			

27	Công Trình Cầu qua suối bản Cho Cong, Chiềng Nơi	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Nơi	Xã Phiêng Cằm	2023-2025	1044-14/6/2023	1.200	1.140		1.090	1.140				1.140			
28	Công trình đường liên bản, bản Púng đi bản Sươm Mè, xã Chiềng Ve	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Ve	Xã Chiềng Mai	2023-2025	1043-14/6/2023	3.360	3.192		3.113	3.192				3.192			
29	Công trình đường liên bản Lò Um đi bản Khoáng Biển, xã Chiềng Dong	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Dong	Xã Chiềng Mai	2023-2025	1063-15/6/2023	1.442	1.369		1.334	1.369				1.369			
30	Công trình Cầu qua suối vào Trụ sở UBND xã Nà Ót	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nà Ót	Xã Phiêng Pần	2023-2025	1045-14/6/2023	1.200	1.140		1.070	1.140				1.140			
31	Công trình Cầu treo qua suối Nà Nhụng, bản Nà Nhụng, xã Phiêng Pần	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Phiêng Pần	Xã Phiêng Pần	2023-2024	1072-16/6/2023	1.969	1.870		1.797	1.870				1.870			
32	Công trình đường đi khu sản xuất bản Kẻo Bó, xã Nà Bó	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban	Xã Nà Bó	Xã Nà Bó	2023-2025	1065-15/6/2023	1.330	1.264		1.069	1.264				1.264			

												184		

38	Công trình Nhà Văn hóa bản Nà Pồng - Pá Po, Phiêng Pần	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Phiêng Pần	Xã Phiêng Pần	2024-2025	3792 ngày 24/11/2023	1.000	950		950	917	28	950	28		
39	Từ đường liên xã (Hát Lót - Chiềng Mai) đến bản Puổn Vạy, xã Chiềng Mai	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Mai	2024-2025	3814 ngày 27/11/2023	2.420	2.299		2.299	2.235		2.299			
40	Đường nội bản bản Nghịu Cọ xã Chiềng Dong	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Dong	Xã Chiềng Mai	2024-2025	3818 ngày 28/11/2023	1.000	950		950	893		950	49		49
41	Đường giao thông liên bản Nà Viền đi bản Pắng Sảng, xã Chiềng Kheo	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Kheo	Xã Chiềng Mai	2024-2025	3739 ngày 17/11/2023	2.400	2.281		2.281	2.198	12	2.281	12		
42	Công trình Cầu qua suối bản Buốt Văn, xã Chiềng Kheo	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Kheo	Xã Chiềng Mai	2024-2025	3773 ngày 22/11/2023	2.500	2.376		2.376	2.250	39	2.376	39		
43	Công trình Đường giao thông từ QL4G - bản Lọ Dên (Huổi Dên), xã Nà Ớt	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban	Xã Nà Ớt	Xã Phiêng Pần	2024-2025	3807 ngày 24/11/2023	3.500	3.325		3.325	3.221		3.325			

	525														
	3.040														
	525														
	2.975														
	3.040														
	3.040														
	3.200														
QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Phiềng Pần	2024-2025	3808 ngày 24/11/2023	3.200	3.040									
	Ban QLDA ĐTXD và TĐC														
44	Công trình Đường nội bản Pá Liềng, xã Phiềng Pần														
	688														
	3.039														
	688														
	3.039														
	3.040														
	3.039														
	3.200														
Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tà Hộc	Xã Nà Bó	2024-2025	1191-21/6/2024	3.200	3.039									
Ban QLDA ĐTXD và TĐC															
Công trình Cầu treo bản Hộc đi khu Xóm Cháu và bản Mường, xã Tà Hộc															
	1.005														
	979														
	0,30														
	1.005														
	1.060														
Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Mai	2024-2025	3798 ngày 24/11/2023	1.060	1.005									
Ban QLDA ĐTXD và TĐC															
Công trình Thủy lợi bản Cuộm Sơn, Dăm Hoa, xã Chiềng Mai															
	950														
	902														
	14														
	950														
	1.000														
Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Bản Ít Hò	Xã Mường Chanh	2024-2025	3789 ngày 23/11/2023	1.000	950									
Ban QLDA ĐTXD và TĐC															
Công trình nhà văn hóa bản Ít Hò															
	451														
	950														
	950														
Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Chăn	Xã chiềng Sung	2024-2025	3788 ngày 23/11/2023	1.000	950									
Ban QLDA ĐTXD và TĐC															
Công trình Nhà Văn Hóa bản Yên Bình (cầu đường), Chiềng Chăn															
48															

49	Công trình Nhà Văn hóa Bản Tong Tài B, Chiềng Chăn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Chăn	Xã chiềng Sung	2024-2025	3797 ngày 24/11/2023	1.000	950		950	913		950									
50	Công trình Đường nội bản bản Yên Bình (cầu đường), Chiềng Chăn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Chăn	Xã chiềng Sung	2024-2025	3819 ngày 28/11/2023	600	570		570	553		570									
51	Công trình đường giao thông nội Bản Nong Mòn, Cò Nòi	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Cò Nòi	Xã Mai Sơn	2024-2025	3820 ngày 28/11/2023	600	570		570	550		570									
52	Công trình Đường bản Mé đến bản Xám Tạ, Chiềng Chung	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Chung	Xã Mường Chanh	2024-2025	3802 ngày 24/11/2023	1.500	1.425		1.425	1.374	0,114	1.425	0,114									
53	Công trình Cầu tràn bản Ít Hò, Chiềng Chung	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Chung	Xã Mường Chanh	2024-2025	1178 -20/6/2024	840	798		798	774		798		90							90	
54	Công trình nâng cấp điện không an toàn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban	Các cã	Các cã	2023-2024	1077-16/6/2023	11.286	10.757		10.757	9.821	352	10.757	352								352

			QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT															
55	Công trình Đường từ bản Nhụng Dưới đến bản Bằng Ban, xã Chiềng Nơi	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Nơi	Xã Phiêng Cằm	2024-2025	1190-21/6/2024	11.500	11.237		11.237	10.601		2.658	11.237		2.658	
56	Nhà văn hóa bản Pha Đin, xã Chiềng Dong	UBND xã Chiềng Dong	UBND xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Dong	Xã Chiềng Mai	2022-2023	2486 18/11/2022	500	473		473	435			473			
57	Kênh mương tưới tiêu cho đồng ruộng bản Vựt Bon, xã Chiềng Mai	UBND xã Chiềng Mai	UBND xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Mai	2022-2023	2367-31/10/2022	359	341		341	306			341			
58	Kênh mương tưới tiêu cho đồng ruộng bản Khiềng, xã Chiềng Ve	UBND xã Chiềng Ve	UBND xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Ve	Xã Chiềng Mai	2022-2024	2489 21/11/2022	400	380		380	271			380			
59	Đường nội bản Tong Tài B xã Chiềng Chăn	UBND xã Chiềng Chăn	UBND xã Chiềng Sung	Xã Chiềng Chăn	Xã Chiềng Sung	2022-2024	2378-02/11/2022	500	471		471	427			471			
60	Công trình đường nội bản Nặm Luông, xã Chiềng Chăn	UBND xã Chiềng Chăn	UBND xã Chiềng Sung	Xã Chiềng Chăn	Xã Chiềng Sung	2023-2025	87-16/6/2023	494	469		469	460			469			
61	Công trình Đường đi vào khu sản xuất bản Tường Chung, xã Chiềng Chung	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Chung	Xã Mường Chanh	2025	2629 ngày 29/11/2024	600	570		570	570		570	570		570	
62	Công trình Cầu qua suối bản Hua Nà, xã Phiêng Cằm	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Phiêng Cằm	Xã Phiêng Cằm	2025	2538 ngày 20/11/2024	1.500	1.425		1.425	1.425		1.425	1.425		1.425	

*****	**Các dự án chuyển tiếp**							**12.577**	**11.948**	**-**	**11.948**	**11.742**	**-**	**10.287**	**11.948**	**-**	**10.287**	**-**
1	Công trình nhà văn hóa bản Lọng Nghịu, Phiêng Cằm	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Phiêng Cằm	Phiêng Cằm	2024-2025	3795 ngày 24/11/2023	1.000	950		950	907			950			
2	Công trình nhà văn hóa bản Mường, Tà Hộc	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Tà Hộc	Xã Nà Bó	2025	2551 ngày 21/11/2024	1.000	950		950	950		950	950		950	
3	Công trình Cầu qua suối Hạc, bản Pơn, xã Tà Hộc	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tà Hộc	Xã Nà Bó	2025	2590 ngày 26/11/2024	1.500	1.425		1.425	1.425		1.425	1.425		1.425	
4	Đường giao thông liên bản Bằng Ban đi bản Sài Khao, xã Chiềng Nơi	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Nơi	Xã Phiêng Cằm	2024-2025	2743 ngày 12/12/2024; 654 ngày 18/2025	9.077	8.623		8.623	8.460		7.912	8.623		7.912	
b	**Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.**							**4.630**	**4.400**		**4.400**	**4.400**		**2.019**	**4.400**		**2.019**	
*****	**Dự án hoàn thành chưa quyết toán**							**4.630**	**4.400**	**-**	**4.400**	**4.400**	**-**	**2.019**	**4.400**	**-**	**2.019**	**-**
1	Chợ Phiêng Cằm	Ban QLDADTXD và TĐC huyện	Ban QLDA ĐTXD Mai Sơn thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình	Xã Phiêng Cằm	Xã Phiêng Cằm	2022-2025	961-20/5/2024	4.630	4.400		4.400	4.400		2.019	4.400		2.019	

			Nông nghiệp và PTNT															
3	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**							**1.161**	**1.155**	**-**	**1.136**	**1.079**	**20**	**374**	**1.136**	**20**	**374**	**-**
*****	**Dự án hoàn thành quyết toán**							**761**	**761**	**-**	**742**	**685**	**-**	**-**	**742**	**-**	**-**	**-**
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Nhà văn hóa bản Ban, xã Chiềng Mai	UBND xã Chiềng Mai	UBND xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Mai	2024-2025	90 - 21/6/2024	481	481		462	410			462			
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Nhà văn hóa bản Cứp, xã Chiềng Mai	UBND xã Chiềng Mai	UBND xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Mai	Xã Chiềng Mai	2024-2025	89 - 21/6/2024	280	280		280	275			280			
*****	**Dự án hoàn thành chưa quyết toán**							**400**	**394**	**-**	**394**	**394**	**20**	**374**	**394**	**20**	**374**	**-**
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất nhà văn hoá bản Hua Bó, xã Phiêng Pằn	UBND xã Phiêng Pằn	UBND xã Phiêng Pằn	Xã Phiêng Pằn	Xã Phiêng Pằn	2025	57-28/3/2025	400	394		394	394	20	374	394	20	374	

Biểu số 01.3

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI THỊ XÃ MỘC CHÂU QUẢN LÝ VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 546/NQ- HĐND ngày 22/8/2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục Dự án	Chủ đầu tư theo quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Chủ đầu tư điều chỉnh (sau khi sáp nhập)	Địa điểm thực hiện dự án theo Quyết định đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án sau sắp xếp	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt dự án				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nguồn vốn CTMTQG)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giao đến năm 2025			Điều chỉnh về ngân sách cấp tỉnh quản lý			Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó			Tổng số	Trong đó: Kế hoạch vốn giao năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn giao năm 2025		
									Nguồn vốn CTMTQG	Ngân sách huyện			Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước	Kế hoạch giao năm 2025		Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước	Kế hoạch giao năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ							**168.719**	**106.535**	**37.051**	**104.481**	**99.268**	**3.663**	**12.260**	**104.481**	**3.663**	**12.260**	
1	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**							**47.929**	**21.341**	**5.539**	**21.440**	**21.073**	**16**	**1.997**	**21.440**	**16**	**1.997**	
a	**Hỗ trợ đất ở**							-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
*	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**																	
b	**Hỗ trợ nhà ở**										**680**	**680**	-		**680**	-		
*	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**										**680**	**680**	-		**680**	-		
	Hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn xã Chiềng Hắc	UBND xã Chiềng Hắc	UBND Phường Mộc Châu	Xã Chiềng Hắc	Phường Mộc Châu						40	40			40			
	Hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn xã Đông Sang	UBND xã Đông Sang	UBND Phường Mộc Sơn	Xã Đông Sang	Phường Mộc Sơn						80	80			80			
	Hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn xã Lóng Sập	UBND xã Lóng Sập	UBND xã Lóng Sập	Xã Lóng Sập	Xã Lóng Sập						40	40			40			
	Hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn xã Tân Hợp	UBND xã Tân Hợp	UBND xã Tân Yên	Xã Tân Hợp	Xã Tân Yên						160	160			160			

	Hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn xã Chiềng Sơn	UBND xã Chiềng Sơn	UBND xã Chiềng Sơn	Xã Chiềng Sơn	Xã Chiềng Sơn						40	40			40			
	Hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn xã Quy Hướng	UBND xã Quy Hướng	UBND xã Đoàn Kết	xã Quy Hướng	Xã Đoàn Kết						40	40			40			
	Hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn xã Chiềng Khừa	UBND xã Chiềng Khừa	UBND xã Lóng Sập	xã Chiềng Khừa	Xã Lóng Sập						280	280			280			
c	**Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề**																	
d	**Hỗ trợ nước sinh hoạt**							**47.929**	**21.341**	**5.539**	**20.760**	**20.393**	**16**	**1.997**	**20.760**	**16**	**1.997**	
*****	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**38.029**	**16.980**	**-**	**16.442**	**16.071**	**16**	**1.155**	**16.442**	**16**	**1.155**	
1	Nước sinh hoạt liên xã Tà Lại, Nà Mường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Tà Lại, Nà Mương	Đoàn Kết	2021 - 2023	309 01/03/2022	25.000	3.951		3.951	3.666		288	3.951		288	
2	Nước sinh hoạt bản Bến Trai, xã Quy Hướng, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Quy Hướng	Đoàn Kết	2021 - 2022	2283 01/09/2021	979	979		916	916	16		916	16		
3	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Nà Giàng 2 xã Quy Hướng, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Quy Hướng	Đoàn Kết	2022 - 2024	2323 07/09/2021	1.433	1.433		1.350	1.350			1.350			
4	Cấp nước sinh hoạt bản Suối Ba, xã Hua Păng, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Hua Păng	Đoàn Kết	2022 - 2024	2530 21/09/2021	1.277	1.277		1.202	1.202			1.202			
5	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Suối Sáy, xã Tân Hợp, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Tân Hợp	Tân Yên	2023 - 2025	2003 15/12/2022	880	880		815	815			815			
6	Nước sinh hoạt bản Cò Lìu, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các	Chiềng Hắc	Mộc Châu	2022 - 2024	2724 08/10/2021	1.770	1.770		1.700	1.700			1.700			

			công trình Nông nghiệp và PTNT															
7	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Pha Đón, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Lóng Sập	Lóng Sập	2022 - 2024	2198 27/08/2021	1.300	1.300		1.272	1.272			1.272			
8	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Hong Húa xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Lóng Sập	Lóng Sập	2022 - 2024	2184 25/08/2021	1.890	1.890		1.847	1.847			1.847			
9	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Tòng, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Khừa	Lóng Sập	2023 - 2025	2002 07/12/2022	1.550	1.550		1.439	1.437			1.439			
10	Nước sinh hoạt bản Cang, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Khừa	Lóng Sập	2024 - 2026	641 15/3/2024	1.950	1.950		1.950	1.867		867	1.950		867	
*	**Các Dự án hoàn thành chưa quyết toán**							**9.900**	**4.361**	**5.539**	**4.317**	**4.322**	**-**	**842**	**4.317**	**-**	**842**	
1	Cải tạo, nâng cấp công trình nước sinh hoạt bản Lũng Mú, Bó Liều, Tầm Phế, xã Tân Hợp, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Tân Hợp	Tân Yên	2024 - 2025	642 15/3/2024	9.900	4.361	5.539	4.317	4.322		842	4.317		842	
2	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công**							**101.922**	**66.761**	**31.076**	**64.609**	**60.681**	**120**	**7.958**	**64.609**	**120**	**7.958**	
2.1	**Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**							**101.922**	**66.761**	**31.076**	**64.609**	**60.681**	**120**	**7.958**	**64.609**	**120**	**7.958**	
a	**Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.**							**101.922**	**66.761**	**31.076**	**64.609**	**60.681**	**120**	**7.958**	**64.609**	**120**	**7.958**	
*	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**43.879**	**34.539**	**6.013**	**32.921**	**32.119**	**20**	**162**	**32.921**	**20**	**162**	
1	Nước sinh hoạt liên xã Tà Lại, Nà Mường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Ban QLDA ĐTXD huyện	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban	Tà Lại, Nà Mương	Đoàn Kết	2021 - 2023	309 01/03/2022		573		573	573			573			

		Mộc Châu	QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT															
2	Đường giao thông đến bản Suối Khua, xã Nà Mường, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Nà Mường	Đoàn Kết	2022 - 2024	1373 31/8/2022	1.300	1.300		1.258	1.258			1.258			
3	Đường giao thông Khu Suối Lân đến bản Suối Ngõa, xã Hua Păng, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Hua Păng	Đoàn Kết	2022 - 2024	1374 31/8/2022	1.300	1.300		1.219	1.219			1.219			
4	Đường giao thông nội bản Suối Ba, xã Hua Păng	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Hua Păng	Đoàn Kết	2023 - 2025	2012 15/12/2022	1.179	1.179		1.090	1.090			1.090			
5	Đường giao thông nội bản Đồng Giăng, xã Quy Hướng	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Quy Hướng	Đoàn Kết	2022 - 2024	1376 31/8/2022	1.300	1.300		1.266	1.266			1.266			
6	Cầu treo bản Vẳng Khoải qua Suối Giăng đi khu sản xuất	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Quy Hướng	Đoàn Kết	2023 - 2025	2013 28/12/2022	3.112	3.112		2.828	2.828			2.828			
7	Đường giao thông từ bản Nà Cạn, xã Tài Lại - bản Tầm Phế, xã Tân Hợp	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Tân Hợp	Đoàn Kết, Tân Yên	2023 - 2025	2004 15/12/2022	10.660	5.300	5.360	5.300	4.562		162	5.300		162	
8	Cầu Bê tông vào khu sản xuất bản Pơ Nang xã Tân Hợp	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Tân Hợp	Tân Yên	2022 - 2024	3305 15/12/2021	1.312	1.312		1.300	1.300		0	1.300		0	

9	Nhà văn hóa bản Sao Tua, xã Tân Hợp	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Tân Hợp	Tân Yên	2023 - 2025	2119 28/12/2022	1.653	1.000	653	1.000	1.000		0	1.000		0	
10	Đường giao thông từ trung tâm bản Cò Lìu đến cụm dân cư Pá Đông, xã Chiềng Hắc	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Hắc	Mộc Châu	2022 - 2024	1375 25/8/2022	1.300	1.300		1.272	1.272		0	1.272		0	
11	Đường giao thông nội bản Pa Phách 2, xã Đông Sang	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Đông Sang	Mộc Sơn	2022 - 2024	1377 31/8/2022	1.300	1.300		1.202	1.202		0	1.202		0	
12	Đường giao thông nội bản Co Sung, xã Đông Sang	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Đông Sang	Mộc Sơn	2023 - 2025	2017 15/12/2022	1.300	1.300		1.128	1.128		0	1.128		0	
13	Đường giao thông nội bản Nà Kiến, xã Đông Sang	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Đông Sang	Mộc Sơn	2023 - 2025	2018 15/12/2022	1.300	1.300		1.135	1.135		0	1.135		0	
14	Đường giao thông bản Pa Hốc (từ sân bóng đến hồ thác Chồ) xã Phiêng Luông	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Phiêng Luông	Vân Sơn	2023 - 2025	2019 15/12/2022	1.171	1.171		1.081	1.081		0	1.081		0	
15	Đường giao thông liên bản Co cháy - Pu Nhan, xã Lóng Sập	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Lóng Sập	Lóng Sập	2022 - 2024	1378 31/8/2022	1.300	1.300		1.220	1.220		0	1.220		0	
16	Đường giao thông liên bản A Lá - Pha Nhên, xã Lóng Sập	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các	Lóng Sập	Lóng Sập	2022 - 2024	1379 31/8/2022	1.300	1.300		1.251	1.251		0	1.251		0	

			công trình Nông nghiệp và PTNT															
17	Đường giao thông đến bản Hong Húa, xã Lóng Sập	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Lóng Sập	Lóng Sập	2023 - 2025	2008 15/12/2022	1.300	1.300		1.191	1.191		0	1.191		0	
18	Đường giao thông đến bản Co Cháy, xã Lóng Sập	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Lóng Sập	Lóng Sập	2023 - 2025	2009 15/12/2022	1.300	1.300		1.246	1.246		0	1.246		0	
19	Đường giao thông liên bản Phách - Bản Trọng, xã Chiềng Khừa	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Khừa	Lóng Sập	2022 - 2024	1380 31/8/2022	6.000	2.100		2.100	2.100		0	2.100		0	
20	Đường giao thông liên bản Suối Đon - Căng Ty, xã Chiềng Khừa	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Khừa	Lóng Sập	2023 - 2025	2006 15/12/2022	2.000	2.000		2.000	1.936	20	0	2.000	20	0	
21	Đường nội đồng bản Dân Quân, xã Chiềng Sơn	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Sơn	Chiềng Sơn	2022 - 2024	1372 31/8/2022	1.300	1.300		1.181	1.181		0	1.181		0	
22	Đường giao thông nội đồng bản Hin Pén, xã Chiềng Sơn	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Sơn	Chiềng Sơn	2023 - 2025	2011 15/12/2022	1.192	1.192		1.082	1.082		0	1.082		0	
*	**Các Dự án hoàn thành chưa quyết toán**							**45.590**	**26.145**	**18.688**	**26.110**	**24.755**	**100**	**3.990**	**26.110**	**100**	**3.990**	
1	Đường giao thông nội bản Tái định cư Suối Tôn, xã Tà Lại	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Tà Lại	Đoàn Kết	2022 - 2024	1384 31/8/2022	3.000	1.000	2.000	1.000	1.000	46		1.000	46		

2	Đường giao thông liên bản Tháng 5 - bản Nong Cụt, xã Tà Lại	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Tà Lại	Đoàn Kết	2022 - 2024	1371 31/8/2022	2.000	1.243		1.243	1.148	31		1.243	31		
3	Nhà văn hóa bản Nà Giàng 2, xã Quy Hướng	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Quy Hướng	Đoàn Kết	2023 - 2025	2014 15/12/2022	2.000	1.500	500	1.500	1.500			1.500			
4	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa bản Bến Trại, xã Quy Hướng. Hạng mục: Kè chắn đất khu vực nhà văn hóa	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Quy Hướng	Đoàn Kết	2023 - 2025	2015 15/12/2022	1.300	1.300		1.265	1.265	9		1.265	9		
5	Đường giao thông từ bản Nà Sánh đến bản Sao Tua, xã Tân Hợp, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Tân Hợp	Tân Yên	2022 - 2024	1381 31/8/2022	10.000	4.500	5.500	4.500	4.500		0	4.500		0	
6	Đường giao thông từ bản Nà Mường - Suối Khoang, xã Tân Hợp	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Tân Hợp	Tân Yên	2023 - 2025	3049 05/12/2024	6.500	6.500		6.500	5.953	14	2.119	6.500	14	2.119	
7	Đường giao thông liên bản Ông Lý - Xa Lú, xã Chiềng Khừa	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Khừa	Lóng Sập	2023 - 2025	2005 15/12/2022	5.500	3.800	1.700	3.800	3.787		1.287	3.800		1.287	
8	Điện nông thôn trên địa bàn huyện Mộc Châu, giai đoạn 2022-2025	UBND huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Sơn, Mường Sang, Tân Lập, Tân Hợp, Tà Lại, Nà Mương	Chiềng Sơn, Mộc Châu, Đoàn Kết	2023 - 2025	497 29/3/2023	15.290	6.302	8.988	6.302	5.602		584	6.302		584	
*	**Các Dự án chuyển tiếp**							**12.453**	**6.078**	**6.375**	**5.578**	**3.806**	**-**	**3.806**	**5.578**	**-**	**3.806**	
1	Cầu bê tông qua suối Tà Lại đi bản C5, tháng 5 đến xã Tân Lập, huyện Mộc	Ban QLDA ĐTXD huyện	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban	Tà Lại	Đoàn Kết	2024 - 2025	2570 25/9/2024	4.263	1.500	2.763	1.500	800		800	1.500		800	

	Châu	Mộc Châu	QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT															
2	Trường PTDT BT TH & THCS Chiềng Khừa; Hạng mục: Nhà lớp học 2T4P	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Khừa	Lóng Sập	2024 - 2026	2571 25/9/2024	3.200	1.500	1.700	1.000	1.000		1.000	1.000		1.000	
3	Đường giao thông liên bản Buốc Pát - Phiêng Cài, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Lóng Sập	Lóng Sập	2024 - 2026	3127 13/12/2024	4.990	3.078	1.913	3.078	2.006		2.006	3.078		2.006	
3	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**							**6.000**	**5.564**	**436**	**5.564**	**5.287**	**-**	**494**	**5.564**	**-**	**494**	
3.1	**Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số**							**6.000**	**5.564**	**436**	**5.564**	**5.287**	**-**	**494**	**5.564**	**-**	**494**	
a	**Các Dự án hoàn thành chưa quyết toán**							**6.000**	**5.564**	**436**	**5.564**	**5.287**	**-**	**494**	**5.564**	**-**	**494**	
1	Nâng cấp Trường PTDT BT TH&THCS xã Chiềng Khừa	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD Mộc Châu thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chiềng Khừa	Lóng Sập	2023 - 2025	526 04/4/2023	6.000	5.564	436	5.564	5.287		494	5.564		494	
4	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**							**12.869**	**12.869**	**-**	**12.869**	**12.227**	**3.528**	**1.811**	**12.869**	**3.528**	**1.811**	
a	**Các Dự án chuyển tiếp**							**12.869**	**12.869**	**-**	**12.869**	**12.227**	**3.528**	**1.811**	**12.869**	**3.528**	**1.811**	
1	Dự án bảo tồn bản truyền thống dân tộc Mông bản Tà Số, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Mộc Châu	UBND Phường Mộc Châu	Chiềng Hắc	Mộc Châu	2022 - 2025	2140 28/12/2022	12.869	12.869		12.869	12.227	3.528	1.811	12.869	3.528	1.811	

Biểu số 01.4

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI HUYỆN PHÙ YÊN QUẢN LÝ VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 546/NQ- HĐND ngày 22/8/2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục Dự án	Chủ đầu tư theo quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Chủ đầu tư điều chỉnh (sau khi sáp nhập)	Địa điểm thực hiện dự án theo Quyết định đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án sau sắp xếp	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt dự án				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nguồn vốn CTMTQG)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giao đến năm 2025			Điều chỉnh về ngân sách cấp tỉnh quản lý			Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó			Tổng số	Trong đó: Kế hoạch vốn giao năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn giao năm 2025		
									Nguồn vốn CTMTQG	Ngân sách huyện			Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước	Kế hoạch giao năm 2025		Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước	Kế hoạch giao năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ							**292.809**	**285.412**	**7.397**	**256.213**	**244.182**	**511**	**29.062**	**256.213**	**511**	**29.062**	
1	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**							**31.412**	**30.421**	**991**	**28.002**	**26.604**	**372**	**2.803**	**28.002**	**372**	**2.803**	
a	**Hỗ trợ đất ở**																	
b	**Hỗ trợ nhà ở**							**7.612**	**6.920**	**692**	**6.920**	**6.920**	**372**	**0**	**6.920**	**372**	**0**	
*****	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**7.612**	**6.920**	**692**	**6.920**	**6.920**	**372**	**0**	**6.920**	**372**	**0**	
1	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Quang Huy	UBND xã Phù Yên	Xã Quang Huy	xã Phù Yên	2022-2024	QĐ 2020/QĐ-UBND Ngày 08/11/2022; 2088/QĐ-UBND ngày	44,000	40,000	4,000	40,000	40,000			40,000			
2	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Mường Cơi	UBND xã Mường Cơi	Xã Mường Cơi	xã Mường Cơi	2022-2024		440,000	400,000	40,000	400,000	400,000			400,000			
3	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Huy Tân	UBND xã Phù Yên	Xã Huy Tân	xã Phù Yên	2022-2024		132,000	120,000	12,000	120,000	120,000			120,000			
4	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã	UBND xã	Xã	xã Phù Yên	2022-2024		44,000	40,000	4,000	40,000	40,000			40,000			

		Huy Thượng	Phù Yên	Huy Thượng			03/11/2023;											
5	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Tường Thượng	UBND xã Tường Hạ	Xã Tường Thượng	xã Tường Hạ	2022-2024	Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 30/11/2023; QĐ 2579/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	660,000	600,000	60,000	600,000	600,000			600,000			
6	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Mường Do	UBND xã Mường Bang	Xã Mường Do	xã Mường Bang	2022-2024		264,000	240,000	24,000	240,000	240,000	40,000		240,000	40,000		
7	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Mường Thải	UBND xã Mường Cơi	Xã Mường Thải	Mường Cơi	2022-2024		880,000	800,000	80,000	800,000	800,000			800,000			
8	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Mường Lang	UBND xã Mường Bang	Xã Mường Lang	Mường Bang	2022-2024		660,000	600,000	60,000	600,000	600,000	200,000		600,000	200,000		
9	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Sập Xa	UBND xã Gia Phù	Xã Sập Xa	Gia Phù	2022-2024		44,000	40,000	4,000	40,000	40,000			40,000			
10	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND xã Bắc phong	UBND xã Tân Phong	Bắc phong	Tân Phong			-	-	-	-	-			-			
11	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Tường Hạ	UBND xã Tường Hạ	Xã Tường Hạ	Xã Tường Hạ	2022-2024		44,000	40,000	4,000	40,000	40,000			40,000			
12	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Tường Phong	UBND xã Tường Hạ	Xã Tường Phong	Xã Tường Hạ	2022-2024		572,000	520,000	52,000	520,000	520,000	48,000		520,000	48,000		
13	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Suối Tọ	UBND xã Suối Tọ	Xã Suối Tọ	Xã Suối Tọ	2022-2024		836,000	760,000	76,000	760,000	760,000			760,000			
14	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Mường Bang	UBND xã Mường Bang	Xã Mường Bang	Xã Mường Bang	2022-2024		132,000	120,000	12,000	120,000	120,000			120,000			
15	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Kim Bon	UBND xã Kim Bon	Xã Kim Bon	Xã Kim Bon	2022-2024		528,000	480,000	48,000	480,000	480,000	36,000		480,000	36,000		
16	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Nam Phong	UBND xã Tân Phong	Xã Nam Phong	xã Tân Phong	2022-2024	2020/QĐ-UBND Ngày 08/11/2022; 2088/QĐ-UBND ngày 03/11/2023; Quyết định số 2260/QĐ-UBND	308,000	280,000	28,000	280,000	280,000	28,000		280,000	28,000		
17	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Suối Bau	UBND xã Gia Phù	Xã Suối Bau	Gia Phù	2022-2024		1.056,000	960,000	96,000	960,000	960,000			960,000			

							ngày 30/11/2023; QĐ 2579/QĐ-UBND ngày 02/8/2024											
18	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Tân Lang	UBND xã Mường Cơi	Xã Tân Lang	Mường Cơi	2024	QĐ 2579/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	132,000	120,000	12,000	120,000	120,000			120,000			
19	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Huy Tường	UBND xã Phù Yên	Xã Huy Tường	xã Phù Yên	2024		396,000	360,000	36,000	360,000	360,000	4,000		360,000	4,000		
20	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Tân Phong	UBND xã Tân Phong	Xã Tân Phong	Xã Tân Phong	2024		264,000	240,000	24,000	240,000	240,000			240,000			
21	Hộ được hỗ trợ nhà ở	UBND Xã Tường Tiến	UBND xã Tường Hạ	Xã Tường Tiến	Tường Hạ	2024		176,000	160,000	16,000	160,000	160,000	16,000		160,000	16,000		
c	**Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề**																	
d	**Hỗ trợ nước sinh hoạt**							**23.800**	**23.501**	**299**	**21.082**	**19.684**	**0**	**2.803**	**21.082**	**0**	**2.803**	
*	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**13.300**	**13.300**	**0**	**12.607**	**12.607**	**0**	**0**	**12.607**	**0**	**0**	
1	Công trình NSH tập trung bản Bãi Vàng, xã Đá Đỏ	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Đá Đỏ	Kim Bon	2022-2023	1346-15/8/2022	2.700	2.700		2.636	2.636			2.636			
2	Công trình NSH tập trung bản Đồng Mã, Tân Phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tân Phong	Tân Phong	2022-2023	1347-15/8/2022	3.700	3.700		3.670	3.670			3.670			
3	Công trình nước sinh hoạt bản Bản Thượng Lang xã Mường Lang	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA	Xã Mường Lang	Mường Bang	2022-2023	1634-28/9/2022	3.450	3.450		3.245	3.245			3.245			

			ĐTXD các công trình NN và PTNT															
4	Công trình nước sinh hoạt bản Bản Khe Lành xã Mường Thải	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Xã Mường Thải	Mường Cơi	2022-2023	1635-28/9/2022	3.450	3.450		3.056	3.056			3.056			
*****	**Các Dự án hoàn thành chưa quyết toán**							**10.500**	**10.201**	**299**	**8.475**	**7.077**	**0**	**2.803**	**8.475**	**0**	**2.803**	
1	Xây mới Nước sinh hoạt bản Dẫn và bản Khảo xã Tường Hạ	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Xã Tường Hạ	Tường Hạ	2024-2025	2966-22/8/2024	3.000	2.701	299	2.907	2.284		854	2.907		854	
2	Xây mới Nước sinh hoạt bản Đu Lau, xã Tân Lang	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Xã Tân Lang	Mường Cơi	2024-2025	2967-22/8/2024	3.800	3.800	0	2.173	2.077		793	2.173		793	
3	Nâng cấp, cải tạo Nước sinh hoạt bản Tân Kiểng, bản Lằn xã Mường Do	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Xã Mường Do	Mường Bang	2024-2025	2968-2/8/2024	1.500	1.500	0	1.216	1.216		766	1.216		766	
4	Xây mới Nước sinh hoạt bản Nà Pục xã Tường Tiến	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình	Xã Tường Tiến	Tường Hạ	2024-2025	2969-22/8/2024	2.200	2.200	0	2.178	1.500		390	2.178		390	

			NN và PTNT														
2	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**							**17.684**	**15.131**	**2.553**	**15.131**	**15.131**	**0**	**0**	**15.131**	**0**	**0**
a	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**17.684**	**15.131**	**2.553**	**15.131**	**15.131**	**0**	**0**	**15.131**	**0**	**0**
1	Dự án ĐCĐC bản Suối Thịnh, xã Suối Bau	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Suối Bau	Gia Phù	2022-2024	2963-22/8/2024	8.400	6.431	1.969	6.431	6.431			6.431		
2	Dự án ĐCĐC bản Khoai Lang, xã Mường Thải	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Thải	Mường Cơi	2022-2024	2962-22/8/2024	9.284	8.700	584	8.700	8.700			8.700		
3	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công**							**240.512**	**237.356**	**3.156**	**211.187**	**200.649**	**139**	**25.636**	**211.187**	**139**	**25.636**
3.1	**Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**							**240.512**	**237.356**	**3.156**	**211.187**	**200.649**	**139**	**25.636**	**211.187**	**139**	**25.636**
a	**Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.**							**239.512**	**236.356**	**3.156**	**209.994**	**199.690**	**139**	**25.636**	**209.994**	**139**	**25.636**
*	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**170.028**	**170.028**	**0**	**159.202**	**159.202**	**0**	**5.410**	**159.202**	**0**	**5.410**
1	Nâng cấp Đường vào khu sản xuất bản Bắc Păn, xã Bắc Phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Bắc Phong	Tân Phong	2022-2023	1350-15/8/2022	5.600	5.600	0	5.433	5.433			5.433		
2	Nâng cấp Đường vào khu sản xuất bản Bãi Con, xã Bắc Phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA	Bắc Phong	Tân Phong	2022-2023	1351-15/8/2022	4.000	4.000	0	3.860	3.860			3.860		

			ĐTXD các công trình NN và PTNT															
3	Nhà văn hóa xã Đá Đỏ	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Đá Đỏ	Kim Bon	2022-2023	1352-15/8/2022	2.300	2.300	0	2.169	2.169			2.169			
4	Nhà văn hóa bản Hợp Bông, xã Đá Đỏ	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Đá Đỏ	Kim Bon	2022-2023	1353-15/8/2022	1.150	1.150	0	1.047	1.047			1.047			
5	Nhà văn hóa bản Bãi Sại, xã Đá Đỏ	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Đá Đỏ	Kim Bon	2022-2023	1354-15/8/2022	1.150	1.150	0	1.046	1.046			1.046			
6	Nâng cấp đường giao thông liên bản Tang Lang - Suối Tiếu, xã Đá Đỏ	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Đá Đỏ	Kim Bon	2022-2023	1355-15/8/2022	4.000	4.000	0	3.927	3.927			3.927			
7	Nâng cấp đường giao thông bản Suối Nhúng, xã Huy Tường	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Huy Tường	Phù Yên	2022-2023	1356-15/8/2022	3.500	3.500	0	3.368	3.368			3.368			

8	Hệ thống mương thủy lợi bản Noong Pùng đến bản Tiến Phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Huy Tường	Phù Yên	2022-2023	1357-15/8/2022	1.800	1.800	0	1.511	1.511				1.511
9	Xây dựng cầu tràn liên hợp bản Suối Nhúng, xã Huy Tường	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Huy Tường	Phù Yên	2022-2023	1358-15/8/2022	1.300	1.300	0	1.182	1.182				1.182
10	Nâng cấp đường giao thông bản Chiếu đi bản Giáp đất	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Thải	Mường Cơi	2022-2023	1370-16/8/2022	5.500	5.500	0	5.278	5.278				5.278
11	Nâng cấp đường giao thông bản Thải đi bản Suối Quốc, Suối Tàu	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Thải	Mường Cơi	2022-2023	1371-16/8/2022	4.000	4.000	0	3.766	3.766				3.766
12	Nhà văn hóa bản Xa, xã Sập Xa	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Sập Xa	Gia Phù	2022-2023	1372-16/8/2022	1.350	1.350	0	1.282	1.282				1.282
13	Lớp học mầm non cắm bản bản Pum, xã Sập Xa	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên Ban QLDA	Sập Xa	Gia Phù	2022-2023	1373-16/8/2022	900	900	0	826	826				826

		ĐTXD các công trình NN và PTNT															
14	Đường giao thông từ trung tâm xã đến bản Phiêng Lương, xã Sập Xa	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Sập Xa	Gia Phù	2022-2023	1374-16/8/2022	3.500	3.500	0	3.400	3.400					3.400	
15	Đường giao thông liên bản Nà Lạy đến bản Suối Đăm, xã Sập Xa	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Sập Xa	Gia Phù	2022-2023	1375-16/8/2022	3.835	3.835	0	3.785	3.785					3.785	
16	Nhà văn hóa bản Trò, xã Suối Tọ	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Suối Tọ	Suối Tọ	2022-2023	1376-16/8/2022	1.000	1.000	0	933	933					933	
17	Nâng cấp đường giao thông từ bản Suối Dinh đi bản Pắc Bẹ C	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Suối Tọ	Suối Tọ	2022-2023	1377-16/8/2022	4.800	4.800	0	4.682	4.682					4.682	
18	Nhà văn hóa bản Đồng Mã, xã Tân Phong	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tân Phong	Tân Phong	2022-2023	1378-16/8/2022	1.180	1.180	0	1.114	1.114					1.114	
		Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên															
		Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên															
		Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên															
		Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên															

19	Nhà văn hóa bản Bông xã Tân Phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tân Phong	Tân Phong	2022-2023	1379-16/8/2022	1.100	1.100	0	975	975					975
20	Nâng cấp trường trung tâm xã + các điểm trường xã Tân phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tân Phong	Tân Phong	2022-2023	1380-16/8/2022	2.100	2.100	0	1.917	1.917					1.917
21	Hang mục phụ trợ trường TH&THCS Tân Phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tân Phong	Tân Phong	2022-2023	1381-16/8/2022	500	500	0	439	439					439
22	Nhà chức năng trường TH&THCS Tường Hạ	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tường Hạ	Tường Hạ	2022-2023	1382-16/8/2022	4.500	4.500	0	4.157	4.157					4.157
23	Bếp ăn bán trú trường Mầm non Tường Hạ	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tường Hạ	Tường Hạ	2022-2023	1383-16/8/2022	1.700	1.700	0	1.579	1.579					1.579
24	Xây dựng cầu tràn bản Suối Tre, xã Tường Phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA	Tường Phong	Tường Hạ	2022-2023	1391-17/8/2022	1.400	1.400	0	1.321	1.321					1.321

			ĐTXD các công trình NN và PTNT															
25	Nhà văn hóa bản Suối Lốm	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tường Phong	Tường Hạ	2022-2023	1392-17/8/2022	1.350	1.350	0	1.308	1.308			1.308			
26	Nhà công vụ trường TH và THCS xã Tường Phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tường Phong	Tường Hạ	2022-2023	1393-17/8/2022	2.500	2.500	0	2.412	2.412			2.412			
27	Xây dựng cầu tràn bản Suối Lốm, xã Tường Phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tường Phong	Tường Hạ	2022-2023	1394-17/8/2022	2.200	2.200	0	2.018	2.018			2.018			
28	Đường xuống bến đò ngang trung tâm xã Tường Phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tường Phong	Tường Hạ	2022-2023	1395-17/8/2022	1.455	1.455	0	1.368	1.368			1.368			
29	Xây dựng Hồ tích nước bản Muống Thượng, xã Huy Tường	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Huy Tường	Phù Yên	2022-2023	1636-28/9/2022	2.350	2.350	0	2.266	2.266			2.266			

30	Đường giao thông từ bản Suối Cáy đi bản Suối Thịnh	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Suối Bau	Gia Phù	2022-2023	1632-28/9/2022	6.000	6.000	0	5.859	5.859			5.859			
31	Đường giao thông liên bản Bản Thon đến bản Chượp, xã Tường Thượng	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tường Thượng	Tường Hạ	2022-2023	1631-28/9/2022	1.400	1.400	0	1.266	1.266			1.266			
32	Xây dựng Đường từ bản Khoa 2, xã Tường Thượng đi Kim Bon	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tường Thượng	Tường Hạ	2022-2023	1633-28/9/2022	4.585	4.585	0	4.470	4.470			4.470			
33	Nhà văn hóa bản Chượp, xã Tường Thượng	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tường Thượng	Tường Hạ	2022-2023	1622-27/9/2022	1.200	1.200	0	1.130	1.130			1.130			
34	Nhà văn hóa bản Chăn, xã Tường Thượng	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tường Thượng	Tường Hạ	2022-2023	1623-27/9/2022	1.250	1.250	0	1.149	1.149			1.149			
35	Nhà văn hóa bản Khoa 2, xã Tường Thượng	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA	Tường Thượng	Tường Hạ	2022-2023	1621-27/9/2022	1.189	1.189	0	1.095	1.095			1.095			

			ĐTXD các công trình NN và PTNT															
36	Xây dựng mới trường mầm non xã Tân Phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tân Phong	Tân Phong	2022-2023	1626-27/9/2022	2.200	2.200	0	2.125	2.125			2.125			
37	Nâng cấp đường Giao thông từ bảo Sọc đi bản Chè Mè	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Bang	Mường Bang	2022-2023	1625-27/9/2022	6.000	6.000	0	5.894	5.894			5.894			
38	Nâng cấp đường Giao thông từ bản Tường Lang xã Mường Lang đến bản Thượng Lang, xã Mường Lang	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Lang	Mường Bang	2022-2023	1624-27/9/2022	4.349	4.349	0	4.289	4.289			4.289			
39	Nhà công vụ + hạng mục phụ trợ trường TH&THCS Đá Đỏ	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Đá Đỏ	Kim Bon	2023-2025	2397-09/12/2023	2.400	2.400	0	2.110	2.110			2.110			
40	Khối nhà Hành chính - Quản trị và HMPT Trường ghi là Trường PTDT bán trú Tiểu học Suối Tọ	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Suối Tọ	Suối Tọ	2023-2025	2408 - 09/12/2023	2.209	2.209	0	1.686	1.686			1.686			
41	Nhà lớp học trường PTDT BT	Ban QLDA	Ban QLDA	Suối Tọ	Suối Tọ	2023-2025	2407 -	4.400	4.400	0	3.678	3.678		308	3.678		308	

	tiểu học và THCS Suối Tọ	ĐT&ĐT huyện Phù Yên	ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	xã Kim Bon			09/12/2023								
42	Nâng cấp sửa chữa đường từ UBND xã đi bản Suối On, xã Kim Bon	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	xã Kim Bon	2023-2025	2162-14/11/2023	7.600	7.600	0	7.257	7.257		2.857	2.857	
43	Nâng cấp đường giao thông từ bản Tường Han đi bản Han xã Mường Do	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Do	Mường Bang	2023-2025	2437-14/12/2023	4.200	0	4.115	4.115		4.115		
44	Công trình Nâng cấp đường giao thông từ bản Suối Lồng đi bản Bãi Luơn xã Mường Do	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Do	Mường Bang	2023-2025	2164 - 15/11/2023	4.500	0	4.219	4.219		4.219	969	
45	Nhà văn hóa bản Tường Han, xã Mường Do	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Do	Mường Bang	2023-2025	2252-29/11/2023	1.020	0	952	952		952		
46	Đường nội bản Suối Vè, xã Nam phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các	Nam Phong	Tân Phong	2023-2025	2287-06/12/2023	3.300	0	2.448	2.448		498	498	

			công trình NN và PTNT														
47	Nhà bán trú, nhà ăn Trường TH&THCS Nam Phong, xã Nam Phong (Trường TH&THCS Nam Phong, xã Nam Phong)	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Nam Phong	Tân Phong	2023-2025	2111-09/12/2023	4.600	4.600	0	4.564	4.564		582	4.564		582	
48	Nâng cấp đường đến trung tâm bản Suối Giàng, xã Suối Bau (đoạn Suối Chèo đi Suối Giàng)	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Suối Bau	Gia Phù	2023-2025	2423-09/12/2023	3.000	3.000	0	2.792	2.792		195	2.792		195	
49	Cải tạo nâng cấp đường giao thông từ bản Đung đi bản Kẽm xã Mường Lang	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Lang	Mường Bang	2023-2025	2399-09/12/2023	3.500	3.500	0	3.272	3.272			3.272			
50	Nhà lớp học Trường TH&THCS xã Mường Lang	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Lang	Mường Bang	2023-2025	2406-09/12/2023	2.300	2.300	0	2.225	2.225			2.225			
51	Làm mới đường bê tông từ đầu cầu treo đi bản Suối lèo, xã Tân Lang	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tân Lang	Mường Cơi	2022-2023	1396-17/8/2022	1.200	1.200	0	1.165	1.165			1.165			
52	Cầu qua suối bản Đu Lau, xã	Ban QLDA	Ban QLDA	Tân Lang	Mường Cơi	2022-2023	1397-	1.500	1.500	0	1.421	1.421			1.421			

Tân Lang	ĐT&ĐT huyện Phù Yên	ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tân Lang			17/8/2022								
53	Xây dựng rãnh thoát nước đường vào bản Suối Lèo	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Cơi	2022-2023	1398-17/8/2022	300	300	0	292	292			292
54	Nâng cấp Đường giao thông nội bản Núi Hồng, xã Huy Thượng	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Phù Yên	2022-2023	1399-17/8/2022	1.500	1.500	0	1.458	1.458			1.458
55	Cải tạo, nâng cấp Đường GT liên bản Cù 1 lên bản Suối Cù, xã Huy Tân	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Phù Yên	2022-2023	1400-17/8/2022	1.500	1.500	0	1.466	1.466			1.466
56	Đường giao thông bản Suối Gióng, xã Quang Huy	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Phù Yên	2022-2023	1401-17/8/2022	1.500	1.500	0	1.464	1.464			1.464
57	Đường giao thông bản Suối Ó, Xã Quang Huy	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các	Phù Yên	2022-2023	1402-17/8/2022	1.500	1.500	0	1.399	1.399			1.399

			công trình NN và PTNT															
58	Đường giao thông bản Suối Ngang, xã Quang Huy	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Quang Huy	Phù Yên	2022-2023	1403-17/8/2022	1.500	1.500	0	1.452	1.452			1.452			
59	Đường bê tông từ điểm nối bản Bau vào Suối Cốc	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Cơi	Mường Cơi	2022-2023	2017-24/10/2023	2.160	2.160	0	1.992	1.992			1.992			
60	Đường bê tông nội bản Suối Bục, xã Mường Cơi	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Cơi	Mường Cơi	2022-2023	1405-17/8/2022	1.500	1.500	0	1.423	1.423			1.423			
61	Đường nội bản bản Sáy Tú, xã Huy Bắc	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Huy Bắc	Phù Yên	2022-2023	1407-18/8/2022	1.500	1.500	0	1.452	1.452			1.452			
62	Trạm Y tế xã Tân Phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tân Phong	Tân Phong	2022-2023	1408-18/8/2022	3.760	3.760	0	3.175	3.175			3.175			
63	Trạm y tế xã Tường Hạ	Ban QLDA	Ban QLDA	Tường Hạ	Tường Hạ	2022-2023	1409-	4.400	4.400	0	4.226	4.226			4.226			

		ĐT&ĐT huyện Phù Yên	ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT				18/8/2022										
64	Cấp điện sinh hoạt bản Chè Mè, xã Mường Bang	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Bang	Mường Bang	2023-2025	2282-15/12/2022	1.200	1.200	0	495	495			495			
65	Cấp điện sinh hoạt bản Mó Sách, Nam Phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	bản mó sách, đá mài, suối lúa, xã Nam phong	Tân Phong	2023-2025	2283-15/12/2022	912	912	0	730	730			730			
66	Cấp điện sinh hoạt bản Thượng Lang, xã Mường Lang	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Bản Thượng Lang, xã Mường Lang	Mường Bang	2023-2025	2284-15/12/2022	874	874	0	628	628			628			
*****	**Các Dự án hoàn thành chưa quyết toán**							**23.151**	**23.151**	**0**	**22.077**	**18.620**	**0**	**11.758**	**22.077**	**0**	**11.758**	
1	Nâng cấp sửa chữa đường từ bản Suối Bương đi bản Suối Vạch, xã Kim Bon	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	xã Kim Bon	xã Kim Bon	2023-2025	3685-04/12/2024	2.000	2.000		2.000	600		600	2.000		600	
2	Nhà văn hóa bản Do, xã Mường Do	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc	Mường Do	Mường Bang	2023-2025	3749-16/12/202	1.020	1.020		1.020	906		906	1.020		906	

	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT																		
3	Nhà văn hóa bản Cóc 2 xã Tường Hạ	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Xã Tường Hạ	2023-2025	3750-16/12/202	1.375	1.375		1.355	1.375			1.355						1.355
4	Nhà văn hóa bản Liên Hợp xã Tường Hạ	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Xã Tường Hạ	2023-2025	3751-16/12/202	1.375	1.375		1.375	1.375			1.351						1.351
5	Nhà lớp học trường TH&THCS xã Tường Tiến	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Tường Tiến	2023-2025	2398 - 09/12/2023	9.950	9.950		9.950	9.815			2.953						2.953
6	Đường nội bản bản Pín, xã Nam Phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Nam Phong	2023-2025	2287-06/12/2023	2.658	2.658		1.700	510			510						510
7	Đường xuống bến đò bản Suối Lúa, xã Nam Phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Nam Phong	2023-2025	3683-03/12/2024	432	432		396	396			396						396
	Ban QLDA ĐTDT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT																		

8	Nhà văn hóa bản Suối Hiền, xã Suối Bau	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Suối Bau	Gia Phù	2023-2025	3754-16/12/202	1.020	1.020		1.020	906		906	1.020		906	
9	Xây dựng Đường bê tông nội đồng từ bản Thon, xã Tường Thượng đến bản Bùa Hạ, xã Tường Phù.	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tường Thượng	Tường Hạ	2023-2025	3725-12/12/2024	1.000	1.000		922	922		922	922		922	
10	Nhà văn hoá bản Sọc xã Mường Bang	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Bang	Mường Bang	2025	3757-16/12/202	1.300	1.300		1.300	1.190		1.190	1.300		1.190	
11	Nhà văn hoá bản Hợp Phong xã Mường Bang	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Bang	Mường Bang	2025	3759-16/12/202	1.020	1.020		1.020	670		670	1.020		670	
*****	**Các Dự án chuyển tiếp, khởi công mới**							**46.334**	**43.178**	**3.156**	**28.714**	**21.868**	**139**	**8.468**	**28.714**	**139**	**8.468**	
1	Xây dựng trường TH&THCS xã Tân Phong (điểm trường Bản Bông)	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tân Phong	Tân Phong	2023-2025	2401-09/12/2023	4.450	4.450		4.450	4.270	139	1.570	4.450	139	1.570	
2	Nhà văn hóa bản Pín, xã Nam	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện	Ban QLDA ĐTĐT Phù	Nam Phong	Tân Phong	2025	3753-	1.020	1.020		1.020	906		906	1.020		906	

	Phong	Phù Yên	Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT				16/12/2025										
3	Đường Pắc Bẹ A, xã Suối Tọ	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Suối Tọ	Suối Tọ	2025	3760-16/12/202	6.000	6.000		6.000	1.973		1.973	6.000		1.973	
4	Cấp điện nông thôn giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Các xã	Các xã	2024-2025	561-7/8/2024	34.664	31.508	3.156	17.044	14.519		3.819	17.044		3.819	
5	Hạng mục phụ trợ trường TH&THCS Mường Thải	UBND xã Mường Thải	UBND xã Mường Cơi	Mường Thải	Mường Cơi	2023-2025	NQ 124 - 25/11/2022	200	200		200	200		200	200		200	
b	**Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.**							**1.000**	**1.000**	**0**	**959**	**959**	**0**	**0**	**959**	**0**	**0**	
*	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**1.000**	**1.000**	**0**	**959**	**959**	**0**	**0**	**959**	**0**	**0**	-
1	Đầu tư chợ trung tâm xã Tường Phong	Ban QLDA ĐT&ĐT huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTĐT Phù Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Tường phong	Tường Hạ	2022-2023	1410-18/8/2022	1.000	1.000		959	959			959			
c	**Vốn chưa phân bổ**										**234,428**				**234,428**			
4	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**							**3.200**	**2.503**	**697**	**1.893**	**1.798**	**0**	**623**	**1.893**	**0**	**623**	
a	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**3.200**	**2.503**	**697**	**1.798**	**1.798**	**0**	**623**	**1.798**	**0**	**623**	

| | | |

Biểu số 01.5

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI HUYỆN QUỲNH NHAI QUẢN LÝ VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 546/NQ- HĐND ngày 22/8/2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục Dự án	Chủ đầu tư theo quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Chủ đầu tư điều chỉnh (sau khi sáp nhập)	Địa điểm thực hiện dự án theo Quyết định đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án sau sắp xếp	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt dự án				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nguồn vốn CTMTQG)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giao đến năm 2025			Điều chỉnh về ngân sách cấp tỉnh quản lý			Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó			Tổng số	Trong đó: Kế hoạch vốn giao năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn giao năm 2025		
									Nguồn vốn CTMTQG	Ngân sách huyện			Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước	Kế hoạch giao năm 2025		Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước	Kế hoạch giao năm 2025	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
	TỔNG SỐ							**118.989**	**118.989**	**-**	**118.914**	**113.334**	**442**	**2.942**	**118.914**	**442**	**2.942**	
1	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**							**14.594**	**14.594**	**-**	**14.243**	**13.638**	**-**	**-**	**14.243**	**-**	**-**	
a	**Hỗ trợ đất ở**																	
b	**Hỗ trợ nhà ở**							**1.320**	**1.320**		**1.320**	**1.320**			**1.320**			
*****	**Các Dự án hoàn thành chưa quyết toán**							**1.320**	**1.320**	**-**	**1.320**	**1.320**			**1.320**			
1	xã Chiềng Khay	UBND xã Chiềng Khay	UBND xã Mường Chiên	Chiềng Khay	Xã Mường Chiên	2022-2023	2380-15/11/202; 2865-16/11/2025	1.320	1.320		640	640			640			
2	xã Nậm Ét	UBND xã Nậm Ét	UBND xã Mường Sại	Nậm Ét	Xã Mường Sại	2022-2023					680	680			680			
c	**Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề**																	
d	**Hỗ trợ nước sinh hoạt**							**13.274**	**13.274**	**-**	**12.923**	**12.318**	**-**	**-**	**12.923**	**-**	**-**	
*****	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**13.274**	**13.274**	**-**	**12.923**	**12.318**	**-**	**-**	**12.923**	**-**	**-**	

1	Sửa chữa công trình nước sinh hoạt điểm ĐCĐC Phiêng Bó	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Nậm Ét	Xã Mường Sại	2022-2024	1701 - 22/8/2022	200	200		200	181			200			
2	Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt bản Nong xã Nậm Ét	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Nậm Ét	Xã Mường Sại	2022-2024	1702 - 22/8/2022	1.410	1.410		1.410	1.329			1.410			
3	Nâng cấp nước sinh hoạt bản Lạn xã Nậm Ét	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Nậm Ét	Xã Mường Sại	2022-2024	1703 - 22/8/2022	675	675		675	642			675			
4	Sửa chữa công trình nước sinh hoạt + thủy lợi điểm ĐCĐC Phiêng Luông	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Chiềng Khay	Xã Mường Chiên	2022-2024	1704 - 22/8/2022	2.120	2.120		2.120	2.072			2.120			
5	Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt bản Có Nàng + Táng Luông xã Chiềng Khay	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Chiềng Khay	Xã Mường Chiên	2022-2024	1705 - 22/8/2022	1.950	1.950		1.950	1.907			1.950			
6	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Huổi Tăm xã Mường Sại	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Sại	xã Mường Sại	2022-2024	1706 - 22/8/2022	849	849		849	725			849			
7	Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt bản Huổi Tôm xã Mường Sại	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Sại	xã Mường Sại	2022-2024	1707 - 22/8/2022	1.000	1.000		1.000	910			1.000			
8	Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt bản Pá Báng xã Mường Sại	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mường Sại	xã Mường Sại	2022-2024	1708 - 22/8/2022	495	495		495	482			495			
9	Nước sinh hoạt bản Phát xã Cà Nàng	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Cà Nàng	xã Mường Chiên	2022-2024	1709 - 22/8/2022	2.741	2.741		2.389	2.363			2.389			

10	Sửa chữa nước sinh hoạt Pho Pha (điểm Huổi Pha) xã Cà Nàng	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Cà Nàng	xã Mường Chiên	2022-2024	1710 - 22/8/2022	1.835	1.835		1.835	1.706			1.835			
e	**Chưa giao chi tiết**																	
2	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**							**18.206**	**18.206**	**-**	**18.206**	**17.486**	**-**	**-**	**18.206**	**-**	**-**	
a	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**18.206**	**18.206**	**-**	**18.206**	**17.486**	**-**	**-**	**18.206**	**-**	**-**	
1	Dự án định canh định cư Phiêng Bó	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Nặm Ét	xã Mường Sại	2022-2024	1677 - 21/8/2022	7.538	7.538		**7.538**	**6.956**			**7.538**			
2	Dự án định canh định cư Phiêng Luông	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Chiềng Khay	xã Mường Chiên	2022-2024	1678 - 21/8/2022	10.668	10.668		**10.668**	**10.529**			**10.668**			
3	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công**							**50.030**	**50.030**	**-**	**49.964**	**48.896**	**384**	**2.868**	**49.964**	**384**	**2.868**	
3.1	**Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**							**50.030**	**50.030**	**-**	**48.912**	**48.896**	**384**	**2.868**	**50.030**	**384**	**2.868**	
a	***Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.***							***50.030***	***50.030***	**-**	***47.537***	***47.522***	***384***	***2.868***	***50.030***	***384***	***2.868***	
*	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**48.250**	**48.250**	**-**	**45.757**	**45.757**	**384**	**1.104**	**48.250**	**384**	**1.104**	
1	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông nông thôn liên bản Ít Ta Bót - Nậm Tấu xã Chiềng Khay	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	C. Khay	xã Mường Chiên	2022-2024	1679 - 21/8/2022	4.000	4.000		3.896	3.896			4.000			
2	Đường giao thông nông thôn liên bản Ít Ta Bót - Có Que xã Chiềng Khay	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	C. Khay	xã Mường Chiên	2022-2024	1680 - 21/8/2022	4.000	4.000		3.910	3.910			4.000			
3	Thủy lợi bản Pá Bó xã Chiềng Khay	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các	C. Khay	xã Mường Chiên	2022-2024	1711 - 22/8/2022	1.600	1.600		1.490	1.490			1.600			

			công trình NN và PTNT															
4	Thủy lợi bản Cà Nàng xã Cà Nàng	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	C. Nàng	xã Mường Chiên	2022-2024	1712 - 22/8/2022	1.900	1.900		1.835	1.835			1.900			
5	Sửa chữa thủy lợi bản Phát xã Cà Nàng	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	C. Nàng	xã Mường Chiên	2022-2024	1713 - 22/8/2022	1.900	1.900		1.867	1.867			1.900			
6	Sửa chữa các nhà lớp học, sân công tường rào, và các hạng mục phụ trợ khác trường TH và THCS Cà Nàng	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	C. Nàng	xã Mường Chiên	2022-2024	1955 - 30/9/2022	1.800	1.800		1.778	1.778			1.800			
7	Trường TH-THCS xã Mường Sại; Hạng mục: Sân, cổng tường rào và phụ trợ	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	M.Sại	xã Mường Sại	2022-2024	1687 - 21/8/2022	1.500	1.500		1.386	1.386			1.500			
8	Sửa chữa các nhà lớp học, sân công tường rào, và các hạng mục phụ trợ khác trường TH và THCS Nậm Ét	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	N.Ét	xã Mường Sại	2022-2024	1956 - 30/9/2022	3.362	3.362		3.278	3.278			3.362			
9	Nâng cấp đường giao thông TL107-bản Cọ	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	N.Ét	xã Mường Sại	2023-2025	2609 -26/12/2022	2.215	2.215		2.077	2.077			2.215			
10	Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 107-bản Pống, bản Cà xã Nậm Ét	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	N.Ét	xã Mường Sại	2023-2025	2610 -26/12/2022	6.400	6.400		6.196	6.196			6.400			
11	Nâng cấp đường giao thông bản Nhà Sày - bản Tôm xã Mường sại	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	M.Sại	xã Mường Sại	2022-2024	1682 - 21/8/2022	6.080	6.080		5.211	5.211			6.080			
12	Sửa chữa, nâng cấp	Ban QLDA	Ban QLDA đầu tư xây	M.Giôn	xã Mường	2022-2024	1685 - 21/8/2022	1.450	1.450		1.331	1.331			1.450			

	đường giao thông bản Huổi Ngà	ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT		Giôn													
13	Đường giao thông bản Huổi Văn	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	M.Giôn	xã Mường Giôn	2022-2024	1686 - 21/8/2022	1.422	1.422		1.391	1.391			1.422			
14	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông bản Hua Xanh	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	M.Giôn	xã Mường Giôn	2022-2024	1687 - 21/8/2022	1.450	1.450		1.341	1.341			1.450			
15	Cầu tràn qua suối bản Huổi Tèo	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	M.Giôn	xã Mường Giôn	2022-2024	1683 - 21/8/2022	1.450	1.450		1.416	1.416			1.450			
16	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông nội bản đồng tâm xã Chiềng Ơn	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	C. Ơn	xã Quỳnh Nhai	2022-2024	1684 - 21/8/2022	1.425	1.425		1.269	1.269	163		1.425	163		
17	Thủy lợi bản Hậu xã Chiềng Khoang	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	C. Khoang	xã Quỳnh Nhai	2022-2024	1714 - 22/8/2022	1.211	1.211		1.054	1.054			1.211			
18	Dự án điện nông thôn cho các hộ dân tộc thiểu số và miền núi	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	C. Khay, Cà nàng	xã Mường Chiên	2023-2025	965-18/5/2023	5.085	5.085		5.033	5.033	221	1.104	5.085	221	1.104	
*	**Các Dự án chuyển tiếp**							**1.780**	**1.780**	**-**	**1.780**	**1.764**	**-**	**1.764**	**1.780**	**-**	**1.764**	
1	Đầu tư cứng hóa đường nội bộ bản Huổi Văn, xã Mường Giôn	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	M. Giôn	Ban QLDA	2025	908-16/4/2025	1.780	1.780		1.780	1.764		1.764	1.780		1.764	
b	***Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.***							***1.500***	***1.500***	**-**	***1.375***	***1.375***	**-**	**-**	***1.375***	**-**	**-**	
*	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**1.500**	**1.500**	**-**	**1.375**	**1.375**	**-**	**-**	**1.375**	**-**	**-**	
1	Đầu tư chợ xã	Ban QLDA	Ban QLDA ĐTXD	Mường Sại	xã Mường	2022-2024	1957 - 30/9/2022	1.500	1.500		1.375	1.375			1.375			

	Mường Sại, huyện Quỳnh Nhai	đầu tư xây dựng huyện Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT		Sại													
3.2	**Chưa giao chi tiết**										**1.052**							
4	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**							**1.514**	**1.514**	**-**	**1.514**	**1.499**	**-**	**-**	**1.514**	**-**	**-**	
a	***Các Dự án hoàn thành quyết toán***							***1.514***	***1.514***	**-**	***1.499***	***1.499***	**-**	**-**	***1.499***	**-**	**-**	
1	Sửa chữa nhà văn hóa bản Ít	UBND xã Mường Sại	UBND xã Mường Sại	Mường Sại	xã Mường Sại	2023	2616 -26/12/2022	382	382		367	367			367			
2	Sửa chữa nhà văn hóa bản Muôn	UBND xã Mường Sại	UBND xã Mường Sại	Mường Sại	xã Mường Sại	2024-2025	3013-07/12/2023	377	377		377	377			377			
3	Sửa chữa nhà văn hóa bản Coi	UBND xã Mường Sại	UBND xã Mường Sại	Mường Sại	xã Mường Sại	2024-2025	3012-07/12/2023	377	377		377	377			377			
4	Sửa chữa nhà văn hóa bản Búa Bon	UBND xã Mường Sại	UBND xã Mường Sại	Mường Sại	xã Mường Sại	2024-2025	3011-07/12/2023	378	378		378	378			378			
b	***Chưa giao chi tiết***										***15***				***15***			
5	**Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**							**34.645**	**34.645**	**-**	**34.987**	**31.815**	**59**	**74**	**34.987**	**59**	**74**	
5.1	**Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù**							**34.645**	**34.645**	**-**	**34.987**	**31.815**	**59**	**74**	**34.987**	**59**	**74**	
a	***Các Dự án hoàn thành quyết toán***							***34.645***	***34.645***	**-**	***34.645***	***31.815***	***59***	***74***	***34.645***	***59***	***74***	
1	Sửa chữa nhà văn hóa bản Pha Dào	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	M.Sại	xã Mường Sại	2023-2025	2613 -26/12/2022	650	650		650	621			650			
2	Sửa chữa nhà văn hóa bản Ten Che	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	M.Sại	xã Mường Sại	2023-2025	2614 -26/12/2022	650	650		650	618			650			
3	Nâng cấp đường nội bản Ten Che xã	Ban QLDA ĐTXD huyện	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc	M.Sại	xã Mường Sại	2022-2024	1900 - 28/9/2022	1.600	1.600		1.600	1.464			1.600			

	Mường Sại	Quỳnh Nhai	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT															
4	Nâng cấp đường vào điểm Pha Dảo (Huổi Tăm)	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	M.Sại	xã Mường Sại	2022-2024	1688 - 21/8/2022	2.000	2.000		2.000	1.763			2.000			
5	Đường nội bộ bản Huổi Tôm	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	M.Sại	xã Mường Sại	2023-2025	2612 -26/12/2022	2.400	2.400		2.400	2.286			2.400			
6	Nâng cấp đường nội bản Pha Dảo xã Mường Sại	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	M.Sại	xã Mường Sại	2022-2024	1901 - 28/9/2022	5.600	5.600		5.600	4.557			5.600			
7	Đường nội bản Huổi Hẹ xã Nậm Ét	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	N.Ét	xã Mường Sại	2022-2024	1902 - 28/9/2022	697	697		697	645			697			
8	Đường nội bản Tốm (Sàng) xã Nậm Ét	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	N.Ét	xã Mường Sại	2022-2024	1903 - 28/9/2022	1.861	1.861		1.861	1.840			1.861			
9	Nhà ở giáo viên bản Huổi Hẹ	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	N.Ét	xã Mường Sại	2022-2024	1689 - 21/8/2022	1.200	1.200		1.200	1.103			1.200			
10	Nhà lớp học mầm non bản Huổi Hẹ	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	N.Ét	xã Mường Sại	2022-2024	1690 - 21/8/2022	1.300	1.300		1.300	1.248			1.300			
11	Nhà ở giáo viên bản bản Tốm (Sàng)	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	N.Ét	xã Mường Sại	2022-2024	1691 - 21/8/2022	1.449	1.449		1.449	1.395			1.449			
12	Nhà bếp ăn mầm non bản Tốm (Sàng)	Ban QLDA ĐTXD huyện	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc	N.Ét	xã Mường Sại	2023-2025	2615 -26/12/2022	900	900		900	839			900			

		Quỳnh Nhai	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT															
13	Đường GTNT bản Huổi Hẹ đến bản Hào	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	N.Ét	xã Mường Sại	2022-2024	1692 - 21/8/2022	2.400	2.400		2.400	2.191			2.400			
14	Nhà lớp học mầm non bản Tốm (Sàng)	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	N.Ét	xã Mường Sại	2022-2024	1693 - 21/8/2022	2.500	2.500		2.500	2.313			2.500			
15	Nâng cấp đường vào điểm bản Huổi Hẹ	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	N.Ét	xã Mường Sại	2022-2024	1694 - 21/8/2022	3.838	3.838		3.838	3.516			3.838			
16	Nâng cấp, sửa chữa đường vào điểm bản Pha Dảo	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	M. Sại	xã Mường Sại	2023-2025	2611 -26/12/2022	4.440	4.440		4.440	4.255			4.440			
17	Dự án điện nông thôn cho các hộ dân tộc thiểu số rất ít người và dân tộc thiểu số còn khó khăn, đặc thù	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng Quỳnh Nhai thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	N.ét, Mường Sại	xã Mường Sại	2023-2025	979-20/5/2023	1.160	1.160		1.160	1.160	59	74	1.160	59	74	
b	***Chưa giao chi tiết***										***342***				***342***			

Biểu số 01.6

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI HUYỆN MƯỜNG LA QUẢN LÝ VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 546/NQ- HĐND ngày 22/8/2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục Dự án	Chủ đầu tư theo quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Chủ đầu tư điều chỉnh (sau khi sáp nhập)	Địa điểm thực hiện dự án theo Quyết định đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án sau sắp xếp	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt dự án				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nguồn vốn CTMTQG)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giao đến năm 2025			Điều chỉnh về ngân sách cấp tỉnh quản lý			Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó			Tổng số	Trong đó: Kế hoạch vốn giao năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn giao năm 2025		
									Nguồn vốn CTMTQG	Ngân sách huyện			Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước	Kế hoạch giao năm 2025		Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước	Kế hoạch giao năm 2025	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
	TỔNG SỐ							**368.418**	**366.978**	**0**	**367.383**	**349.052**	**4.417**	**59.428**	**367.383**	**4.417**	**59.428**	**0**
1	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**							**17.817**	**16.377**	**0**	**17.825**	**16.936**	**0**	**4.667**	**17.825**	**0**	**4.667**	
a	**Hỗ trợ đất ở**																	
b	**Hỗ trợ nhà ở**							**1.440**	**0**	**0**	**1.440**	**1.440**	**0**	**0**	**1.440**	**0**	**0**	
1	Xã Ngọc Chiến	UBND xã Ngọc Chiến	UBND xã Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến			160			160	160			160			
2	Xã Chiềng Muôn	UBND xã Chiềng Muôn	UBND xã Mường La	Xã Chiềng Muôn	Xã Mường La			80			80	80			80			
3	Xã Chiềng San	UBND xã Chiềng San	UBND xã Mường La	Xã Chiềng San	Xã Mường La			40			40	40			40			
4	Xã Mường Bú	UBND xã Mường Bú	UBND xã Mường Bú	Xã Mường Bú	Xã Mường Bú			280			280	280			280			

5	Xã Pi Toong	UBND xã Pi Toong	UBND xã Mường La	Xã Pi Toong	Xã Mường La			160			160	160			160			
6	Xã Chiềng Hoa	UBND xã Chiềng Hoa	UBND xã Chiềng Hoa	Xã Chiềng Hoa	Xã Chiềng Hoa			520			520	520			520			
7	Xã Hua Trai	UBND xã Hua Trai	UBND xã Chiềng Lao	Xã Hua Trai	Xã Chiềng Lao			40			40	40			40			
8	Xã Mường Chùm	UBND xã Mường Chùm	UBND xã Mường Bú	Xã Mường Chùm	Xã Mường Bú			160			160	160			160			
c	**Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề**																	
d	**Hỗ trợ nước sinh hoạt**							**16.377**	**16.377**	**0**	**16.385**	**15.496**	**0**	**4.667**	**16.385**	**0**	**4.667**	
*	**Công trình đã hoàn thành quyết toán**							**16.377**	**16.377**	**0**	**16.385**	**15.496**	**0**	**4.667**	**16.385**	**0**	**4.667**	
1	Nước sinh hoạt Pú Khôm bản Ái Ngựa xã Hua Trai	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hua Trai	Xã Chiềng Lao	2022-2024	1922/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	1.195	1.195		1.195	1.134		0	1.195		0	
2	Nước sinh hoạt bản Lướt xã Ngọc Chiến	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến	2022-2024	1960/QĐ-UBND ngày 01/12/2022	3.997	3.997		3.997	3.924		0	3.997		0	
3	Cấp nước sinh hoạt bản bản Đen Đin, xã Nậm giôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2022-2024	2029/QĐ-UBND ngày 07/12/2022	2.292	2.292		2.292	2.292		89	2.292		89	
4	Nâng cấp sửa chữa nước sinh hoạt bản Nong Hoi Dưới, xã Chiềng Ân	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Ân	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	2080/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	1.999	1.999		1.999	1.999		435	1.999		435	
5	Nâng cấp sửa chữa nước sinh hoạt bản cát Linh, xã Chiềng Muôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Muôn	Xã Mường La	2022-2024	2056/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	1.499	1.499		1.499	1.441		0	1.499		0	
6	Sửa chữa nước sinh hoạt bản Tạ Búng, xã Tạ Bú	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình	Xã Tạ Bú	Xã Mường Bú	2024-2025	77/QĐ-UBND ngày 15/01/2024	962	962		966	940		631	966		631	

			Nông nghiệp và PTNT															
7	Sửa chữa nước sinh hoạt bản Pậu, xã Tạ Bú	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tạ Bú	Xã Mường Bú	2022-2024	79/QĐ-UBND ngày 15/01/2024	788	788		792	788		535	792		535	
8	Nước sinh hoạt bản Nong Luồng, xã Chiềng San	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng San	Xã Mường La	2024-2025	2258/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	3.645	3.645		3.645	2.977		2.977	3.645		2.977	
2	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**							**21.312**	**21.312**	**0**	**21.264**	**20.203**	**0**	**1.255**	**21.264**	**0**	**1.255**	
a	**Công trình đã hoàn thành quyết toán**							**21.312**	**21.312**	**0**	**21.264**	**20.203**	**0**	**1.255**	**21.264**	**0**	**1.255**	
1	Bố trí ổn định dân cư vùng lũ thiên tai lũ ống lũ quét bản Ít	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nặm Păm	Xã Mường La	2022-2024	2257/QĐ-UBND ngày 19/12/2022	9.900	9.900		9.900	9.347		605	9.900		605	
2	Bố trí sắp xếp, ổn định dân cư tại điểm TĐC Pá Hát	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pi Toong	Xã Mường La	2022-2024	1874/QĐ-UBND ngày 22/11/2022	11.412	11.412		11.364	10.856		650	11.364		650	
3	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công**							**136.806**	**136.806**	**0**	**135.866**	**129.087**	**675**	**18.253**	**135.866**	**675**	**18.253**	
3.1	**Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**							**136.806**	**136.806**	**0**	**135.866**	**129.087**	**675**	**18.253**	**135.866**	**675**	**18.253**	
a	***Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.***							***125.976***	***125.976***	***0***	***125.036***	***119.404***	***675***	***17.043***	***125.036***	***675***	***17.043***	
*	**Công trình đã hoàn thành quyết toán**							**118.684**	**118.684**	**0**	**117.743**	**113.028**	**4**	**16.343**	**117.743**	**4**	**16.343**	
1	Nhà văn hóa Bản Lâm	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng San	Xã Mường La	2022-2024	2061/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	1.798	1.798		1.798	1.672		276	1.798		276	
2	Nâng cấp đường giao thông bản Pú Pầu	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng San	Xã Mường La	2022-2024	1796/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	4.902	4.902		4.902	4.793		31	4.902		31	
3	Nhà văn hóa bản Púng Quài	Ban QLDA	Ban QLDA ĐTXD Mường	Xã Chiềng	Xã Mường	2022-2024	2130/QĐ-UBND	1.299	1.299		1.286	1.286		271	1.286		271	

		đầu tư xây dựng	La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	San	La		ngày 15/12/2022										
4	Nhà văn hóa bản Pá Chiến	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng San	Xã Mường La	2022-2024	2067/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	1.797	1.797		1.797	1.626		245	1.797		245	
5	Nhà văn hóa bản Pá Hợp	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2022-2024	2133/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.393	1.393		1.393	1.331			1.393			
6	Nhà công vụ UBND xã Nậm Giôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2022-2024	1915/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	800	800		800	775		149	800		149	
7	Công trình nhà văn hóa bản Púng Ngùa	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2022-2024	2153/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.493	1.493		1.388	1.388			1.388			
8	Nhà văn hóa bản Huổi Sản	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2022-2024	2165/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.496	1.496		1.416	1.416			1.416			
9	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở UBND xã Nậm Giôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2022-2024	2134/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	800	800		790	790			790			
10	Đường giao thông bản Púng Ngùa	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2022-2024	2090/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	2.200	2.200		2.200	2.159		436	2.200		436	
11	Cầu đập tràn qua suối Xàm bản Pậu	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Lao	Xã Chiềng Lao	2022-2024	2086/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	3.984	3.984		3.984	3.884		770	3.984		770	
12	Sửa chữa nhà văn hóa và	Ban QLDA đầu tư xây	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA	Xã Chiềng	Xã Chiềng	2022-2024	2064/QĐ-UBND	700	700		700	613		66	700		66	

	khuôn viên Bản Lếch	dựng	ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Lao	Lao		ngày 08/12/2022										
13	Nhà văn hóa bản Phiêng Cại + Huổi Păng, xã Chiềng Lao	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Lao	Xã Chiềng Lao	2022-2024	2154/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.694	1.694		1.694	1.625		299	1.694		299	
14	Nhà văn hóa bản Tà Sài + Huổi La, xã Chiềng Lao	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Lao	Xã Chiềng Lao	2022-2024	2167/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.287	1.287		1.287	1.208		179	1.287		179	
15	Nhà văn hóa bản Nà Xu + Xu Xàm + Nà Biềng	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Lao	Xã Chiềng Lao	2022-2024	2179/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.561	1.561		1.561	1.514		0	1.561		0	
16	Đường Bản Ổ, Bản Lè	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hua Trai	Xã Chiềng Lao	2022-2024	1880/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	1.441	1.441		1.395	1.395		243	1.395		243	
17	Sửa chữa nâng cấp nhà văn hóa UBND xã Hua Trai	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hua Trai	Xã Chiềng Lao	2022-2024	2069/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	1.777	1.777		1.691	1.691		0	1.691		0	
18	Xây dựng nhà công vụ, kè đá trường TT mầm non, tiểu học - THCS Hua Trai	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hua Trai	Xã Chiềng Lao	2022-2024	1928/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	1.399	1.399		1.372	1.372		279	1.372		279	
19	Tuyến mương Pá Hiêu bản Ái Ngựa	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hua Trai	Xã Chiềng Lao	2022-2024	1924/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	685	685		664	664		128	664		128	
20	Nhà văn hóa bản Po, xã Hua Trai	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hua Trai	Xã Chiềng Lao	2022-2024	2181/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.563	1.563		1.528	1.528		301	1.528		301	
21	Sửa chữa, nâng cấp nhà lưu trú cho bệnh nhân	UBND xã Hua Trai	UBND xã Hua Trai	Xã Hua Trai	Xã Chiềng Lao	2022-2024	169/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	250	250		250	250			250			

22	Nhà văn hóa bản Nậm Hồng, xã Hua Trai	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hua Trai	Xã Chiềng Lao	2022-2024	2156/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.297	1.297		1.297	1.269		256	1.297		256	
23	Đường giao thông bản Cang Phiêng	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pi Toong	Xã Mường La	2022-2024	1885/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	2.499	2.499		2.443	2.443		0	2.443		0	
24	Thủy lợi bản Ten, xã Pi Toong	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pi Toong	Xã Mường La	2022-2024	1923/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	1.278	1.278		1.278	1.154		154	1.278		154	
25	Thủy lợi bản Lứa, xã Pi Toong	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pi Toong	Xã Mường La	2022-2024	1893/QĐ-UBND ngày 24/11/2022	1.397	1.397		1.397	1.263		171	1.397		171	
26	Nhà văn hóa bản Tong, xã Pi Toong	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pi Toong	Xã Mường La	2022-2024	2062/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	1.997	1.997		1.861	1.861		0	1.861		0	
27	Nâng cấp tuyến đường từ bản Hua Chiến đến bản Hua Kìm	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Muôn	Xã Mường La	2022-2024	1810/QĐ-UBND ngày 15/11/2022	872	872		790	790		0	790		0	
28	Sửa chữa đường từ trung tâm xã lên bản Hua Chiến	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Muôn	Xã Mường La	2022-2024	1817/QĐ-UBND ngày 15/11/2022	1.469	1.469		1.408	1.408		0	1.408		0	
29	Thủy lợi bản Pá Khoang	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Muôn	Xã Mường La	2022-2024	2028/QĐ-UBND ngày 07/12/2022	2.800	2.800		2.800	2.745		557	2.800		557	
30	Nhà văn hóa bản Co Sủ Trên	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Công	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	2155/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.364	1.364		1.351	1.351		280	1.351		280	
31	Sửa chữa nhà văn hóa Đin	Ban QLDA	Ban QLDA ĐTXD Mường	Xã Chiềng	Xã Chiềng	2022-2024	2175/QĐ-UBND	698	698		656	656		110	656		110	

	Lanh	đầu tư xây dựng	La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Công	Hoa	ngày 15/12/2022													
32	Thủy lợi bản Tốc Tát Trên	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Công	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	1961/QĐ-UBND ngày 01/12/2022	3.785	3.785	3.785	3.711			0	3.785	0			0
33	Nhà văn hóa bản Chống Du Tầu	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Công	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	2174/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.460	1.460	1.460	1.405			260	1.460	260			260
34	Nhà văn hóa bản Tảo Ván	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Công	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	2176/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.459	1.459	1.459	1.429			284	1.459	284			284
35	Nhà văn hóa bản Lọng Bó	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Công	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	2177/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.401	1.401	1.401	1.363			260	1.401	260			260
36	Nhà văn hóa bản Xạ Súng	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Ân	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	2129/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.486	1.486	1.486	1.473			309	1.486	309			309
37	Thủy lợi Lạ Lâu, bản Nong Hoi Dưới	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Ân	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	2053/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	2.500	2.500	2.500	2.415			0	2.500	0			0
38	Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã đến bản Hán Trạng, Xạ Súng	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Ân	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	1882/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	10.761	10.761	10.761	10.582			1.426	10.761	1.426			1.426
39	Nhà văn hóa bản Pá Tong, xã Tạ Bú	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tạ Bú	Xã Mường Bú	2022-2024	2169/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.299	1.299	1.299	1.266			251	1.299	251			251
40	Nhà văn hóa UBND xã Tạ	Ban QLDA	Ban QLDA ĐTXD Mường	Xã Tạ Bú	Xã Mường	2022-2024	2070/QĐ-UBND	3.641	3.641	3.646	3.455			1.379	3.646	1.379			1.379

	Bú	đầu tư xây dựng	La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT		Bú		ngày 12/12/2022											
41	Nhà văn hóa bản Lứa Xe	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Hoa	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	2187/QĐ-UBND ngày 19/12/2022	1.293	1.293		1.293	1.243		232	1.293		232	
42	Nhà văn hóa bản Nong É	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Hoa	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	2128/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.288	1.288		1.288	1.251		243	1.288		243	
43	Nhà văn hóa bản Mường Pia	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Hoa	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	2131/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	2.490	2.490		2.428	2.428		0	2.428		0	
44	Nhà văn hóa UBND xã Chiềng Hoa	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Hoa	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	2060/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	2.496	2.496		2.496	2.433		482	2.496		482	
45	Nhà văn hóa bản Huổi Má xã Chiềng Hoa	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Hoa	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	2180/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.229	1.229		1.229	1.193		222	1.229		222	
46	Dự án điện nông thôn, điện không an toàn trên địa bàn huyện Mường La	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Huyện Mường La	Xã Mường La	2022-2024	1838/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	10.972	10.972		10.972	9.109	4	1.385	10.972	4	1.385	
47	Tuyến đường trục bản từ đầu điểm trường học đến nhà ông Lử bản Pá Xúm	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Bú	Xã Mường Bú	2022-2024	1797/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	1.808	1.808		1.808	1.765		354	1.808		354	
48	Xây dựng khuân viên nhà văn hóa+ Sân thể thao bản Pá Xúm	UBND xã Mường Bú	UBND xã Mường Bú	Xã Mường Bú	Xã Mường Bú	2022-2024	196/QĐ-UBND ngày 13/12/2022	200	200		200	200			200			
49	Nhà văn hóa bản Huổi Hào	Ban QLDA đầu tư xây	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA	Xã Mường Bú	Xã Mường Bú	2022-2024	2164/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.298	1.298		1.298	1.225		0	1.298		0	

		ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT														
50	Đường nội bản Pá Xùm	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Bú	Xã Mường Bú	2022-2024	1879/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	1.551	1.551	1.551	1.517		0	1.551		0
51	Công trình đường nội đồng bản Huổi Muôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Trai	Xã Mường La	2022-2024	2091/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	698	698	687	687		0	687		0
52	Đường từ đường vành đai Nậm Giôn đến Bản Huổi Ban	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Trai	Xã Mường La	2022-2024	1691/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	2.591	2.591	2.591	2.500		489	2.591		489
53	Mở rộng và xây đập tràn đường giao thông bản Nà Nong lên nghĩa trang nhân dân bản Nà Nong	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Thị trấn Ít Ong	Xã Mường La	2022-2024	2083/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	2.126	2.126	2.126	1.915		261	2.126		261
54	Sửa chữa, nâng cấp đường tiểu khu Nang Cau	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Thị trấn Ít Ong	Xã Mường La	2022-2024	2085/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	500	500	500	461		73	500		73
55	Đường giao thông bản Nà Tòng (giáp nhà máy may đi vào UBDN thị trấn)	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Thị trấn Ít Ong	Xã Mường La	2022-2024	2092/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	3.647	3.647	3.647	3.593		852	3.647		852
56	Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi Ta po, tiểu khu Phiêng Tìn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Thị trấn Ít Ong	Xã Mường La	2022-2024	1824/QĐ-UBND ngày 16/11/2022	1.267	1.267	1.214	1.214		0	1.214		0
57	Đường giao thông nông thôn từ bản Nong Chạy đến bản Nà Thướn xã Mường Chùm	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Chùm	Xã Mường Bú	2022-2024	1799/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	1.334	1.334	1.334	1.308		266	1.334		266
58	Sửa chữa nhà văn hóa bản Nong Buôi , xã Mường Chùm	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình	Xã Mường Chùm	Xã Mường Bú	2022-2024	1901/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	800	800	793	793		0	793		0

			Nông nghiệp và PTNT															
59	Đường giao thông vào bản Púng Quài, xã Chiềng San	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng San	Xã Mường La	2024-2025	126/QĐ-UBND ngày 18/01/2024	3.315	3.315		3.317	3.174		2.114	3.317		2.114	
*	**Công trình đang thi công**							**7.292**	**7.292**	**0**	**7.292**	**6.376**	**672**	**700**	**7.292**	**672**	**700**	
1	Đường giao thông Bản Lứa - Nà Trà	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pi Toong	Xã Mường La	2022-2024	2087/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	5.997	5.997		5.997	5.364	235	700	5.997	235	700	
2	Nhà văn hóa bản Hin Phá	Ban QLDA đầu tư xây dựng	UBND xã Chiềng Hoa	Xã Chiềng Hoa	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	2170/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.295	1.295		1.295	1.012	436		1.295	436		
b	***Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.***							***10.830***	***10.830***	***0***	***10.830***	***9.683***	***0***	***1.210***	***10.830***	***0***	***1.210***	
*	**Công trình đã hoàn thành quyết toán**							**10.830**	**10.830**	**0**	**10.830**	**9.683**	**0**	**1.210**	**10.830**	**0**	**1.210**	
1	Đầu tư chợ xã Ngọc Chiến huyện Mường La	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến	2022-2024	1933/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	7.833	7.833		7.833	6.833		889	7.833		889	
2	Đầu tư chợ xã Chiềng Lao huyện Mường La	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Lao	Xã Chiềng Lao	2022-2024	1919/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	2.998	2.998		2.998	2.850		321	2.998		321	
4	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**							**1.015**	**1.015**	**0**	**1.136**	**1.079**	**705**	**374**	**1.136**	**705**	**374**	
a	**Công trình đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán**							**641**	**641**	**0**	**762**	**641**	**641**	**0**	**762**	**641**	**0**	
1	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa bản Pú Pẩu, xã Chiềng San	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng San	Xã Mường La	2024-2025	2260/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	284	284		300	284	284		300	284		
2	Nâng cấp, Cải tạo nhà văn hóa bản Tôm, xã Tạ Bú	Ban QLDA đầu tư xây	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình	Xã Tạ Bú	Xã Mường Bú	2024-2025	2261/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	357	357		462	357	357		462	357		

		dựng	Nông nghiệp và PTNT															
b	**Công trình đã hoàn thành quyết toán**							**374**	**374**	**0**	**374**	**374**	**0**	**374**	**374**	**0**	**374**	
1	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa bản Chông, xã Chiềng Hoa	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Hoa	Xã Chiềng Hoa	2024-2025	2259/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	374	374		374	374		374	374		374	
c	**Vốn chưa phân bổ**											**64**	**64**			**64**		
5	**Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**							**191.467**	**191.467**	**0**	**191.292**	**181.747**	**3.037**	**34.879**	**191.292**	**3.037**	**34.879**	
5.1	**Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù**							**191.467**	**191.467**	**0**	**191.292**	**181.747**	**3.037**	**34.879**	**191.292**	**3.037**	**34.879**	
a	**Công trình đã hoàn thành quyết toán**							**152.606**	**152.606**	**0**	**151.933**	**145.781**	**1.293**	**26.207**	**151.933**	**1.293**	**26.207**	
1	Đường giao thông bản Huổi Liếng, Nặm Păm	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nặm Păm	Xã Mường La	2022-2024	1883/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	7.194	7.194		6.946	6.946	0	0	6.946	0	0	
2	Nhà lớp học bản Lọng Bong (Huổi Nạ) Hua Trai	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hua Trai	Xã Chiềng Lao	2022-2024	1816/QĐ-UBND ngày 15/11/2022	1.282	1.282		1.198	1.198	0	0	1.198	0	0	
3	Xây dựng nhà giáo viên tại bản Nong Hùn, xã Chiềng Công	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Công	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	1913/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	799	799		790	790		0	790		0	
4	Xây dựng nhà giáo viên bản Pá Xá Hồng, xã Chiềng Ân	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Ân	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	2030/QĐ-UBND ngày 07/12/2022	499	499		484	488	0	0	484	0	0	
5	Xây dựng nhà ở giáo viên bản Huổi Ban, xã Mường trai	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Trai	Xã Mường La	2022-2024	1930/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	599	599		556	556	16	0	556	16	0	

6	Thủy lợi bản Huổi Liếng, xã Nặm păm	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nặm Păm	Xã Mường La	2022-2024	1892/QĐ-UBND ngày 24/11/2022	3.121	3.121		3.096	3.096	0	0	3.096	0	0	
7	Thủy lợi bản Lọng Bong, xã Hua Trai	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hua Trai	Xã Chiềng Lao	2022-2024	1929/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	4.996	4.996		4.910	4.910	0	0	4.910	0	0	
8	Nhà văn hóa bản Lọng Bong (Huổi Nạ), xã Hua Trai	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hua Trai	Xã Chiềng Lao	2022-2024	2178/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.403	1.403		1.386	1.386		0	1.386		0	
9	Xây dựng nhà công vụ giáo viên bản Kẻ, xã Ngọc Chiến	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến	2022-2024	1914/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	599	599		544	544	0	0	544	0	0	
10	Sửa chữa nâng cấp đường liên bản Huổi Lẹ đến bản Co Đứa xã Nậm giôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2022-2024	1690/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	2.999	2.999		2.954	2.954	0	0	2.954	0	0	
11	Nhà công vụ giáo viên bản Huổi Lẹ, xã Nậm giôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2022-2024	1916/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	799	799		772	772	0	0	772	0	0	
12	Thủy lợi bản Huổi Ban, xã Mường Trai	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Trai	Xã Mường La	2022-2024	2059/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	3.648	3.648		3.543	3.543	2	0	3.543	2	0	
13	Nhà lớp học bản Nặm Hồng, xã Chiềng Công	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Công	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	1895/QĐ-UBND ngày 24/11/2022	1.986	1.986		1.888	1.888	0	0	1.888	0	0	
14	Nhà lưu trú giáo viên bản Nong Quải, xã Chiềng Muôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Muôn	Xã Mường La	2022-2024	2082/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	500	500		479	479	0	0	479	0	0	
15	Nhà ở giáo viên bản Lọng	Ban QLDA	Ban QLDA ĐTXD Mường	Xã Hua Trai	Xã Chiềng	2022-2024	2057/QĐ-UBND	500	500		478	478	0	0	478	0	0	

	Bong (Huổi Nạ cũ), xã Hua Trai	đầu tư xây dựng	La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT		Lao		ngày 08/12/2022											
16	Nâng cấp tuyến đường giao thông bản Nong quài, xã Chiềng Muôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Muôn	Xã Mường La	2022-2024	1884/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	9.426	9.426		9.324	9.324		0	9.324		0	
17	Nâng cấp thủy lợi bản Nậm Khoa đến Na Co Chom, bản Kẻ, xã Ngọc Chiến	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến	2022-2024	2058/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	3.492	3.492		3.341	3.341	0	0	3.341	0	0	
18	Xây mới nhà văn hóa bản Kẻ, xã Ngọc Chiến	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến	2022-2024	2132/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.797	1.797		1.778	1.778	0	0	1.778	0	0	
19	Xây mới nhà lớp 2 phòng học bản Kẻ, xã Ngọc Chiến	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến	2022-2024	1764/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	1.800	1.800		1.785	1.785		0	1.785		0	
20	Sửa chữa, cứng hóa đường giao thông nội bản Huổi Lẹ, xã Nậm giôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2022-2024	1767/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	3.397	3.397		3.332	3.332		0	3.332		0	
21	Cứng hóa đường giao thông nội bản bản Mòn, xã Tạ Bú	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tạ Bú	Xã Mường Bú	2022-2024	1881/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	2.293	2.293		2.217	2.217	0	0	2.217	0	0	
22	Xây kè, tường bao, sân bê tông nhà văn hóa bản Mòn, xã Tạ Bú	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tạ Bú	Xã Mường Bú	2022-2024	2166/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	645	645		631	631	0	0	631	0	0	
23	Xây dựng nhà lớp học bản Huổi Tóng, xã Chiềng Lao	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Lao	Xã Chiềng Lao	2022-2024	1839/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	1.800	1.800		1.760	1.760	0	0	1.760	0	0	
24	Lớp học mầm non, tiểu học	Ban QLDA	Ban QLDA ĐTXD Mường	Xã Pi	Xã Mường	2022-2024	1917/QĐ-UBND	797	797		773	773	0	0	773	0	0	

	Chà Lào, xã Pi Toong	đầu tư xây dựng	La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Toong	La		ngày 25/11/2022											
25	Cứng hóa đường giao thông nội bản Chà Lào, xã Pi Toong	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pi Toong	Xã Mường La	2022-2024	1689/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	1.920	1.920		1.900	1.900	0	0	1.900	0	0	
26	Xây tường bao trường mầm non bản Chà Lào, xã Pi Toong	UBND xã Pi Toong	UBND xã Pi Toong	Xã Pi Toong	Xã Mường La	2022-2024	1925/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	120	120		120	120	0		120	0		
27	Cứng hóa đường giao thông liên bản Huổi Hốc, xã Nậm Păm	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Păm	Xã Mường La	2022-2024	1887/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	3.800	3.800		3.772	3.772		0	3.772		0	
28	Nhà văn hóa bản Pá Xá Hồng, xã Chiềng Ân	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Ân	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	2171/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1.792	1.792		1.754	1.754	0	0	1.754	0	0	
29	Cứng hóa đường giao thông nội bản Pá Xá Hồng, chiềng Ân	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Ân	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	1765/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	2.990	2.990		2.961	2.961	2	0	2.961	2	0	
30	Sửa chữa, cứng hóa đường giao thông nông thôn bản Co Đứa, xã Nậm giôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2022-2024	1886/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	1.035	1.035		1.002	1.002	10	0	1.002	10	0	
31	Công trình cầu bản Huổi Ngàn, xã Nậm giôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2022-2024	1926/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	8.692	8.692		8.545	8.545	67	0	8.545	67	0	
32	Thủy lợi Nong Hùn, xã Chiềng Công	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Công	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	2065/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	4.485	4.485		4.429	4.429	0	0	4.429	0	0	
33	Thủy lợi Pá Kim, xã Chiềng Muôn	Ban QLDA đầu tư xây	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Muôn	Xã Mường La	2022-2024	1798/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	4.698	4.698		4.664	4.626	0	0	4.664	0	0	

		dựng	các công trình Nông nghiệp và PTNT															
34	Sửa chữa, nâng cấp lớp học bản Pá Xá Hồng, xã Chiềng Ân	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Ân	Xã Chiềng Hoa	2024-2025	151/QĐ-UBND ngày 22/01/2024	548	548		550	513	0	222	550	0	222	
35	Công trình Cầu bản Pá Xá Hồng, xã Chiềng Ân	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Ân	Xã Chiềng Hoa	2024-2025	181/QĐ-UBND ngày 24/01/2024	11.682	11.682		11.682	11.294	0	6.241	11.682	0	6.241	
36	Đường giao thông nội bản + kè chống sạt lở khu bản Pá Kìm, xã Chiềng Muôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Muôn	Xã Mường La	2024-2025	180/QĐ-UBND ngày 24/01/2024	788	788		800	767	0	344	800	0	344	
37	Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi bản Pá Kìm, xã Chiềng Muôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Muôn	Xã Mường La	2024-2025	152/QĐ-UBND ngày 22/01/2024	1.895	1.895		1.900	1.806	0	802	1.900	0	802	
38	Nhà văn hóa bản Nong Quài, xã Chiềng Muôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Muôn	Xã Mường La	2024-2025	239/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	1.617	1.617		1.617	804	0	362	1.617	0	362	
39	Sửa chữa, nâng cấp điểm trường mầm non bản Nong Quài, xã Chiềng Muôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Muôn	Xã Mường La	2024-2025	99/QĐ-UBND ngày 16/01/2024	699	699		700	699	0	330	700	0	330	
40	Đường giao thông liên bản Pá Xá Hồng, xã Chiềng Ân đi bản Nậm Hồng, xã Chiềng Công	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Ân + Chiềng Công		2024-2025	146/QĐ-UBND ngày 22/01/2024	8.877	8.877		9.569	7.786	415	2.316	9.569	415	2.316	
41	Xây dựng sân chơi cho trẻ Nậm Hồng, Chiềng Công	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Công	Xã Chiềng Hoa	2024-2025	158/QĐ-UBND ngày 22/01/2024	745	745		750	722	0	326	750	0	326	
42	Sửa chữa, nâng cấp điểm trường mầm non bản Kẻ, xã Ngọc Chiến	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp	Xã Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến	2024-2025	98/QĐ-UBND ngày 16/01/2024	1.198	1.198		1.200	1.132	0	498	1.200	0	498	

			và PTNT															
43	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông bản Pi Tạy, xã Pi Toong	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pi Toong	Xã Mường La	2024-2025	87/QĐ-UBND ngày 15/01/2024	7.444	7.444		7.500	7.096	0	3.134	7.500	0	3.134	
44	Sửa chữa công trình thủy lợi bản Mòn, xã Tạ Bú	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tạ Bú	Xã Mường Bú	2024-2025	42/QĐ-UBND ngày 08/01/2024	2.299	2.299		2.237	2.237	257	1.030	2.237	257	1.030	
45	Sửa chữa, nâng cấp điểm trường mầm non bản Huổi Ban, xã Mường Trai	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Trai	Xã Mường La	2024-2025	150/QĐ-UBND ngày 22/01/2024	850	850		850	824	0	374	850	0	374	
46	Kè chống sạt lở khu dân cư, trường học bản Huổi Ban, xã Mường Trai	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Trai	Xã Mường La	2024-2025	153/QĐ-UBND ngày 22/01/2024	2.490	2.490		2.500	2.022	523	702	2.500	523	702	
47	Sửa chữa, nâng cấp điểm trường mầm non bản Huổi Ngàn, xã Nậm Giôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2024-2025	44/QĐ-UBND ngày 08/01/2024	688	688		700	661	0	291	700	0	291	
48	Kè bảo vệ khu dân cư bản Huổi Ngàn, xã Nậm Giôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2024-2025	97/QĐ-UBND ngày 16/01/2024	3.404	3.404		3.500	3.329	0	1.480	3.500	0	1.480	
49	Thủy Lợi Bản Huổi Ngàn, xã Nậm Giôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2024-2025	41/QĐ-UBND ngày 08/01/2024	2.498	2.498		2.500	2.375	0	1.055	2.500	0	1.055	
50	Sửa chữa, nâng cấp điểm trường mầm non bản Huổi Lẹ, xã Nậm Gôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2024-2025	45/QĐ-UBND ngày 08/01/2024	719	719		720	694	0	314	720	0	314	
51	Sửa chữa, nâng cấp điểm trường mầm non bản Co Đứa, xã Nậm Giôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2024-2025	43/QĐ-UBND ngày 08/01/2024	681	681		700	599	0	229	700	0	229	

			và PTNT															
52	Kè chống sạt lở khu dân cư, trường học bản Huổi Tóng, xã Chiềng Lao	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Lao	Xã Chiềng Lao	2024-2025	294/QĐ-UBND ngày 26/02/2024	1.087	1.087		1.050	1.050	0	522	1.050	0	522	
53	Đường giao thông nội bản Huổi Tóng, xã Chiềng Lao	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Lao	Xã Chiềng Lao	2024-2025	125/QĐ-UBND ngày 18/01/2024	9.517	9.517		9.800	8.649	0	3.472	9.800	0	3.472	
54	Đường giao thông nội bản Tằng Khẻ - Huổi Quảng, xã Chiềng Lao	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Lao	Xã Chiềng Lao	2024-2025	127/QĐ-UBND ngày 18/01/2024	2.497	2.497		2.500	2.497	0	391	2.500	0	391	
55	Đường giao thông bản Huổi Hốc, xã Nặm Păm	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nặm Păm	Xã Mường La	2024-2025	179/QĐ-UBND ngày 24/01/2024	3.499	3.499		3.500	3.169	0	1.320	3.500	0	1.320	
56	Kè chống sạt lở khu dân cư, trường học bản Huổi Liếng, xã Nặm Păm	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nặm Păm	Xã Mường La	2024-2025	78/QĐ-UBND ngày 15/01/2024	981	981		1.000	981	0	453	1.000	0	453	
b	**Công trình đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán**							**14.974**	**14.974**	**0**	**15.360**	**13.629**	**0**	**5.380**	**15.360**	**0**	**5.380**	
1	Đường liên bản Lọng Bọng - Nậm Hồng, xã Hua Trai	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Hua Trai	Xã Chiềng Lao	2024-2025	159/QĐ-UBND ngày 22/01/2024	9.381	9.381		9.660	8.553		3.315	9.660		3.315	
2	Đường giao thông nội bản Nong Quài, xã Chiềng Muôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Muôn	Xã Mường La	2024-2025	84/QĐ-UBND ngày 15/01/2024	3.696	3.696		3.800	3.358	0	1.351	3.800	0	1.351	
3	Nhà văn hóa bản Huổi Ngàn, xã Nậm Giôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2024-2025	81/QĐ-UBND ngày 15/01/2024	1.897	1.897		1.900	1.718	0	714	1.900	0	714	

c	**Công trình đang thi công**							**23.887**	**23.887**	**0**	**23.999**	**22.337**	**1.744**	**3.292**	**23.999**	**1.744**	**3.292**	
1	Đường giao thông vào bản Pá Xá Hồng, xã Chiềng Ân	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Ân	Xã Chiềng Hoa	2022-2024	1763/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	11.439	11.439		11.439	11.439	1.578	0	11.439	1.578	0	
2	Sửa chữa, nâng cấp điểm trường mầm non bản Mòn, xã Tạ Bú	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Tạ Bú	Xã Mường Bú	2024-2025	149/QĐ-UBND ngày 22/01/2024	799	799		799	799	0	429	799	0	429	
3	Đường giao thông nội bản Huổi Ban, xã Mường Trai	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Trai	Xã Mường La	2024-2025	120/QĐ-UBND ngày 18/01/2024	6.960	6.960		6.960	6.056	0	1.355	6.960	0	1.355	
4	Đường giao thông bản Huổi Ngàn, xã Nậm Giôn	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Ban QLDA ĐTXD Mường La thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Giôn	Xã Chiềng Lao	2024-2025	83/QĐ-UBND ngày 15/01/2024	4.688	4.688		4.800	4.042	166	1.507	4.800	166	1.507	

Biểu số 01.7

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI HUYỆN SÔNG MÃ QUẢN LÝ VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 546/NQ- HĐND ngày 22/8/2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục Dự án	Chủ đầu tư theo quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Chủ đầu tư điều chỉnh (sau khi sáp nhập)	Địa điểm thực hiện dự án theo Quyết định đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án sau sắp xếp	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt dự án				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nguồn vốn CTMTQG)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giao đến năm 2025			Điều chỉnh về ngân sách cấp tỉnh quản lý			Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó			Tổng số	Trong đó: Kế hoạch vốn giao năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn giao năm 2025			
									Nguồn vốn CTMTQG	Ngân sách huyện			Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước	Kế hoạch giao năm 2025		Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước	Kế hoạch giao năm 2025	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
	TỔNG SỐ							**255.210**	**252.204**	**3.006**	**240.156**	**228.171**	**-**	**32.735**	**240.156**	**-**	**32.735**	
1	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**							**30.554**	**30.554**	**-**	**29.077**	**29.666**	**-**	**4.973**	**29.077**	**-**	**4.973**	
a	**Hỗ trợ đất ở**																	
b	**Hỗ trợ Nhà ở**							**6.520**	**6.520**		**6.520**	**6.520**			**6.520**			
	Xã Chiềng En	UBND Xã Chiềng En	UBND Xã Bó Sinh	Xã Chiềng En	Xã Bó Sinh						120	120			120			
	Xã Huổi Một	UBND Xã Huổi Một	UBND Xã Huổi Một	Xã Huổi Một	Xã Huổi Một						200	200			200			
	Xã Bó Sinh	UBND Xã Bó Sinh	UBND Xã Bó Sinh	Xã Bó Sinh	Xã Bó Sinh						200	200			200			
	Xã Chiềng phung	UBND Xã Chiềng Pphung	UBND Xã Nậm Ty	Xã Chiềng phung	Xã Nậm Ty						160	160			160			
	Xã Yên Hưng	UBND Xã Yên Hưng	UBND Xã Chiềng Sơ	Xã Yên Hưng	Xã Chiềng Sơ						800	800			800			
	Xã Chiềng Khoong	UBND Xã Chiềng Khoong	UBND Xã Chiềng Khoong	Xã Chiềng Khoong	Xã Chiềng Khoong						280	280			280			
	Xã Mường Hung	UBND Xã Mường Hung	UBND Xã Mường Hung	Xã Mường Hung	Xã Mường Hung						800	800			800			
	Xã Pú Bầu	UBND Xã Pú Bầu	UBND Xã Bó Sinh	Xã Pú Bầu	Xã Bó Sinh						120	120			120			
	Xã Nậm Mằn	UBND Xã	UBND Xã	Xã Nậm Mằn	Xã Huổi Một						120	120			120			

		Nậm Mằn	Huổi Một															
	Xã Mường Cai	UBND Xã Mường Cai	UBND Xã Chiềng Khoong	Xã Mường Cai	Xã Chiềng Khoong						280	280			280			
	Xã Mường Lầm	UBND Xã Mường Lầm	UBND Xã Mường Lầm	Xã Mường Lầm	Xã Mường Lầm						800	800			800			
	Xã Chiềng Cang	UBND Xã Chiềng Cang	UBND Xã Mường Hung	Xã Chiềng Cang	Xã Mường Hung						160	160			160			
	Xã Nậm Ty	UBND Xã Nậm Ty	UBND Xã Nậm Ty	Xã Nậm Ty	Xã Nậm Ty						360	360			360			
	Xã Đứa Mòn	UBND Xã Đứa Mòn	UBND Xã Mường Lầm	Xã Đứa Mòn	Xã Mường Lầm						560	560			560			
	Xã Nà Nghịu	UBND Xã Nà Nghịu	UBND Xã Sông Mã	Xã Nà Nghịu	Xã Sông Mã						1.400	1.400			1.400			
	Xã Mường Sai	UBND Xã Mường Sai	UBND Xã Chiềng Khương	Xã Mường Sai	Xã Chiềng Khương						120	120			120			
	Xã Chiềng Sơ	UBND Xã Chiềng Sơ	UBND Xã Chiềng Sơ	Xã Chiềng Sơ	Xã Chiềng Sơ						40	40			40			
d	**Hỗ trợ nước sinh hoạt**							**24.034**	**24.034**	**-**	**22.557**	**23.146**	**-**	**4.973**	**22.557**	**-**	**4.973**	
*****	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**24.034**	**24.034**		**22.557**	**23.146**		**4.973**	**22.557**		**4.973**	
1	Công trình nước sinh hoạt bản Hịa, xã Mường Lầm	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Lầm	Xã Mường Lầm	2022-2023	4737-20/9/2022	2.786	2.786		2.633	2.633			2.633			
2	Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt bản Co Tòng, xã Chiềng En	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng En	Xã Bó Sinh	2022-2023	4736-20/9/2022	2.200	2.200		2.137	2.137			2.137			
3	Công trình nước sinh hoạt	Ban QLDA	Ban QLDA	Xã Bó Sinh	Xã Bó Sinh	2022-2023	4294 -	2.214	2.214		2.069	2.069			2.069			

bản Huổi Tính, xã Bó Sinh	ĐTXD huyện Sông Mã	ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung										
4	Nước sinh hoạt bản Kéo Co, xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	2024-2025	19/8/2022							
						2388-21/8/2024	2.170	2.170	2.061	2.061			
5	Nước sinh hoạt bản Cù Bù, xã Chiềng Phung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Phung	2024-2025	2389-21/8/2024	2.100	2.100	1.926	1.926			
6	Nước sinh hoạt bản Pá Lành, xã Nậm Ty	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Ty	2024-2025	2392-23/8/2024	1.264	1.264	1.203	1.203	461		
7	Nước sinh hoạt bản Nà Lần, xã Yên Hưng	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Yên Hưng	Xã Chiềng Sơ	2024-2025	2390-21/8/2024	3.000	3.000	2.754	2.839	134	134	2.754
8	Nước sinh hoạt bản Huổi Lếch xã Đứa Mòn	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình	Xã Đứa Mòn	Xã Mường Lầm	2024-2025	2391-23/8/2024	2.800	2.800	2.607	2.779	617	617	2.607

			Nông nghiệp và PTNT															
9	Nước sinh hoạt bản Khua Họ, xã Huổi Một	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Huổi Một	Xã Huổi Một	2024-2025	3275-11/11/2024	2.800	2.800		2.698	2.800		1.871	2.698		1.871	
10	Nước sinh hoạt bản Huổi Nóng, xã Chiềng Khoong,	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Khoong	Xã Chiềng Khoong	2024-2025	3276-11/11/2024	2.700	2.700		2.469	2.700		1.890	2.469		1.890	
2	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**							**28.457**	**28.457**	**-**	**28.111**	27.108	**-**	**532**	**28.111**	**-**	**532**	
a	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**13.517**	**13.517**		**13.171**	**13.095**		**150**	**13.171**		**150**	
1	Dự án Định canh định cư bản Co Dâu, xã Nậm Ty	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Ty	Xã Nậm Ty	2022-2024	4297 - 19/8/2022	13.517	13.517		13.171	**13.095**		150	13.171		150	
b	**Các Dự án chuyển tiếp**							**14.940**	**14.940**		**14.940**	**14.013**		**382**	**14.940**		**382**	
1	Dự án định canh định cư bản Nong Phạ, xã Mường Sai	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Sai	Xã Chiềng Khương	2022-2024	4298 - 19/8/2022	14.940	14.940		14.940	**14.013**		382	14.940		382	
3	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công**							**187.319**	**184.313**	**3.006**	**171.010**	**162.914**	**-**	**26.264**	**171.010**	**-**	**26.264**	
3.1	**Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**							**187.319**	**184.313**	**3.006**	**171.010**	**162.914**	**-**	**26.264**	**171.010**	**-**	**26.264**	

a	***Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.***							*187.319*	*184.313*	*3.006*	*171.010*	*162.914*	-	*26.264*	*171.010*	-	*26.264*	
*	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**147.923**	**144.917**	**3.006**	**136.563**	**131.000**		**13.364**	**136.563**		**13.364**	
1	Đường giao thông nội bản, bản Phụ xã Chiềng Khương	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Khương	Xã Chiềng Khương	2023 - 2024	4243 - 19/8/2022	423	423		413	413			413			
2	Đường giao thông từ bản Mâm - bản Ten Ư, xã Chiềng Sơ	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Sơ	Xã Chiềng Sơ	2022-2023	4244 - 19/8/2022	1.860	1.860		1.765	1.765			1.765			
3	Đường giao thông nội bản, bản Nà Luồng, xã Chiềng Sơ	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Sơ	Xã Chiềng Sơ	2022-2023	4245 - 19/8/2022	796	796		750	750			750			
4	Đường giao thông từ bản Đứa - bản Huổi Cát, xã Chiềng Sơ	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Sơ	Xã Chiềng Sơ	2022-2023	4246 - 19/8/2022	1.421	1.421		1.305	1.305			1.305			
5	Cầu Sài Khao, xã Mường Cai	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Cai	Xã Chiềng Khoong	2022-2023	4700-20/9/2022	2.750	2.750		2.661	2.661			2.661			

6	Nhà lớp học mầm non bản Mường Cai, xã Mường Cai	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Cai	Xã Chiềng Khoong	2022-2023	4254 - 19/8/2022	1.783	1.400	383	1.245	1.248			1.245			
7	Đường nội bản bản Hịa xã Mường Lầm	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Lầm	Xã Mường Lầm	2022-2023	4695-20/9/2022	880	500	380	458	458			458			
8	Tuyến đường từ QL 12G - :- Còn Sày - Tà Coọng	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Lầm	Xã Mường Lầm	2022-2023	4696-20/9/2022	692	692		651	651			651			
9	Nâng cấp đường giao thông từ bản Mường Nưa - bản Huổi Én, xã Mường Lầm	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Lầm	Xã Mường Lầm	2022-2023	4697-20/9/2022	2.352	1.912	440	1.720	1.720			1.720			
10	Đường giao thông từ bản Mường Nưa - bản Nà Và, xã Mường Lầm	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Lầm	Xã Mường Lầm	2022-2023	4698-20/9/2022	2.161	2.161		1.989	1.989			1.989			
11	Đường giao thông từ bản Lấu - bản Hua Ngày, xã Mường Lầm	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD	Xã Mường Lầm	Xã Mường Lầm	2022-2023	4699-20/9/2022	1.842	1.762	80	1.624	1.624			1.624			

			các công trình Nông nghiệp và PTNT															
12	Nhà văn hóa, bản Phèn, xã Mường Lầm	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Lầm	Xã Mường Lầm	2022-2023	4709-20/9/2022	850	850		833	833			833			
13	Nhà văn hóa bản Nà Và, xã Mường Lầm	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Lầm	Xã Mường Lầm	2022-2023	4710-20/9/2022	850	850		834	834			834			
14	Nhà văn hóa, bản Mường Cang, xã Mường Lầm	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Lầm	Xã Mường Lầm	2022-2023	4711-20/9/2022	850	850		815	815			815			
15	Nâng cấp đường giao thông từ bản Páng - bản Huổi, xã Yên Hưng	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Yên Hưng	Xã Chiềng Sơ	2022-2023	4230 - 19/8/2022	1.744	1.744		1.689	1.689			1.689			
16	Nâng cấp đường giao thông từ bản Sòng - bản Nà Hạ, xã Yên Hưng	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Yên Hưng	Xã Chiềng Sơ	2022-2023	4231 - 19/8/2022	1.000	1.000		953	953			953			
17	Nâng cấp đường giao	Ban QLDA	Ban QLDA	Xã Yên Hưng	Xã Chiềng Sơ	2022-2023	4232 -	1.186	1.186		1.123	1.123			1.123			

	thông từ bản Bang - bản Pá Pao, xã Yên Hưng	ĐTXD huyện Sông Mã	ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Yên Hưng	Xã Chiềng Sơ	2022-2023	19/8/2022						
18	Nhà văn hóa bản Sòng, xã Yên Hưng	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Yên Hưng	Xã Chiềng Sơ	2022-2023	4712-20/9/2022	850	850	836	836	836	
19	Nhà văn hóa bản Páng, xã Yên Hưng	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Yên Hưng	Xã Chiềng Sơ	2023-2024	5713 28/11/2022	850	850	808	808	808	
20	Nhà lớp học mầm non điểm trung tâm bản Pài, xã Yên Hưng	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Yên Hưng	Xã Chiềng Sơ	2023-2024	5714-28/11/2022	1.600	1.600	1.520	1.520	1.520	
21	Thủy lợi phai Hua Tát, bản Lụng Há, xã Yên Hưng	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Yên Hưng	Xã Chiềng Sơ	2023-2024	5715-28/11/2022	2.000	2.000	1.835	1.835	1.835	
22	Đường giao thông nội bản từ bản Páng đến bản Huổi Púng, xã Yên Hưng	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình	Xã Yên Hưng	Xã Chiềng Sơ	2024-2025	2006-12/7/2024	1.350	1.350	1.298	1.298	1.298	200

			Nông nghiệp và PTNT															
23	Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã - Nhà văn hóa bản Háng Xía, xã Pú Bẩu	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pú Bẩu	Xã Bó Sinh	2022 - 2023	4228 - 19/8/2022	7.177	6.114	1.063	5.869	5.869			5.869			
24	Nhà lớp học tiểu học bản Pá Ca (điểm trung tâm), xã Pú Bẩu	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pú Bẩu	Xã Bó Sinh	2022 - 2023	4706-20/9/2022	1.470	1.470		1.258	1.258			1.258			
25	Nhà văn hóa bản Pú Bẩu, xã Pú Bẩu	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pú Bẩu	Xã Bó Sinh	2022 - 2023	4259 - 19/8/2022	847	847		835	835			835			
26	Nhà văn hóa bản Hua Lưng, xã Chiềng En	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng En	Xã Bó Sinh	2022 - 2023	4262 - 19/8/2022	844	844		827	827			827			
27	Nhà văn hóa bản Nà Bó, xã Chiềng En	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng En	Xã Bó Sinh	2022 - 2023	4263 - 19/8/2022	884	884		871	871			871			
28	Nhà văn hóa bản Lọng Xày, xã Chiềng En	Ban QLDA ĐTXD huyện	Ban QLDA ĐTXD Sông	Xã Chiềng En	Xã Bó Sinh	2022 - 2023	4264 - 19/8/2022	888	888		875	875			875			

													100	
												100	820	
29	Nhà lớp học mầm non bản Pá Lưng, xã Chiềng En	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng En	Xã Bó Sinh	2024-2025		5559-13/11/2023	900	900			
30	Thủy lợi bản Chà, xã Nậm Mằn	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã		Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Mằn	Xã Huổi Một	2022 - 2023		4250 - 19/8/2022	1.612	1.612			
31	Thủy lợi bản Nà Cà, xã Nậm Mằn	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã		Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Mằn	Xã Huổi Một	2022 - 2023		4251 - 19/8/2022	1.694	1.694			
32	Nhà văn hóa bản Chà, xã Nậm Mằn	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã		Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Mằn	Xã Huổi Một	2022 - 2023		4713-20/9/2022	832	832			
33	Nhà văn hóa bản Púng Hảy, xã Nậm Mằn	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã		Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Mằn	Xã Huổi Một	2024-2025		5567-13/11/2023	850	850			

													123	
												123	802	
29	Nhà lớp học mầm non bản Pá Lưng, xã Chiềng En	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng En	Xã Bó Sinh	2024-2025		5559-13/11/2023	900	900			
30	Thủy lợi bản Chà, xã Nậm Mằn	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã		Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Mằn	Xã Huổi Một	2022 - 2023		4250 - 19/8/2022	1.612	1.612			
31	Thủy lợi bản Nà Cà, xã Nậm Mằn	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã		Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Mằn	Xã Huổi Một	2022 - 2023		4251 - 19/8/2022	1.694	1.694			
32	Nhà văn hóa bản Chà, xã Nậm Mằn	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã		Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Mằn	Xã Huổi Một	2022 - 2023		4713-20/9/2022	832	832			
33	Nhà văn hóa bản Púng Hảy, xã Nậm Mằn	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã		Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Mằn	Xã Huổi Một	2024-2025		5567-13/11/2023	850	850			

			và PTNT															
34	Nhà văn hóa bản Hua Na, xã Chiềng Khoong	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Khoong	Xã Chiềng Khoong	2022 - 2023	4268 - 19/8/2022	839	839		50	50			50			
35	Nhà văn hóa bản Ta Bay, xã Chiềng Khoong	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Khoong	Xã Chiềng Khoong	2022 - 2023	4267 - 19/8/2022	821	821		789	789			789			
36	Nhà văn hóa bản Pá Ban, xã Chiềng Khoong	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Khoong	Xã Chiềng Khoong	2022 - 2023	4269 - 19/8/2022	819	819		799	799			799			
37	Nhà văn hóa bản Chiềng Coi, xã Chiềng Khoong	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Khoong	Xã Chiềng Khoong	2022 - 2023	4714-20/9/2022	850	850		793	793			793			
38	Nhà văn hóa bản Pá Khôm, xã Chiềng Khoong	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Khoong	Xã Chiềng Khoong	2022 - 2023	4715-20/9/2022	817	817		791	791			791			
39	Nhà văn hóa bản Huổi Khoong, xã Chiềng Khoong	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban	Xã Chiềng Khoong	Xã Chiềng Khoong	2022 - 2023	5569-13/11/2023	850	850		803	803		362	803		362	

	QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT												
40	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Khoong	2024-2025	5572-13/11/2023	873	873	786	663	200	786		200	
Đường nội bản Huổi Khoong, xã Chiềng Khoong	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã												
	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Khoong	2024-2025	5571-13/11/2023	900	900	809	663	200	809		200	
41	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã												
Nhà văn hóa bản Hát Lay, xã Chiềng Khoong													
	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Phung	Xã Nậm Ty	4234-19/8/2022	2.094	2.094	1.984	1.984		1.984			
42	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã		2022 - 2023										
Cầu cứng qua suối bản Pịn - bản Nong Xô, xã Chiềng Phung													
	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Phung	Xã Nậm Ty	4235-19/8/2022	1.679	1.679	1.499	1.499		1.499			
43	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã		2022 - 2023										
Đường giao thông từ bản Nà Sàng-Pá Trà, xã Chiềng Phung													
	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Phung	Xã Nậm Ty	564-09/3/2023	818	818	808	808		808			
44	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã		2022 - 2023										
Nhà văn hóa bản Cù Bù, xã Chiềng Phung													

45	Nhà văn hóa bản Ban Lạt, xã Chiềng Phung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Phung	Xã Nậm Ty	2022 - 2023	4716-20/9/2022	831	831		805	805			805			
46	Nhà văn hóa bản Sàng Lay, xã Chiềng Phung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Phung	Xã Nậm Ty	2022 - 2023	4717-20/9/2022	825	825		800	800			800			
47	Nhà văn hóa bản Co Khương, xã Chiềng Phung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Phung	Xã Nậm Ty	2024-2025	5561-13/11/2023	850	850		807	807			807			
48	Nhà văn hóa bản Nà Phung, xã Nậm Ty	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Ty	Xã Nậm Ty	2022 - 2023	4274 - 19/8/2022	822	822		807	807			807			
49	Nhà văn hóa bản Nà Pàn, xã Nậm Ty	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Ty	Xã Nậm Ty	2022 - 2023	4275 - 19/8/2022	824	824		810	810			810			
50	Nhà văn hóa bản Hiềm Lằn, xã Nậm Ty	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD	Xã Nậm Ty	Xã Nậm Ty	2022 - 2023	4276 - 19/8/2022	811	811		801	801			801			

			các công trình Nông nghiệp và PTNT															
51	Nhà văn hóa bản Búa Hụn, xã Nậm Ty	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Ty	Xã Nậm Ty	2024-2025	5575-13/11/2023	850	850		800	800		100	800		100	
52	Thủy lợi Nà Hẹt, bản Pàn, xã Nậm Ty	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Ty	Xã Nậm Ty	2024-2025	5579-13/11/2023	1.302	1.302		1.155	1.155		219	1.155		219	
53	Thủy lợi bản Nà Phung, xã Nậm Ty	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Ty	Xã Nậm Ty	2024-2025	5577-13/11/2023	1.155	1.155		1.073	1.073		372	1.073		372	
54	Thủy lợi Nà Kéo, bản Đứa Luông, xã Đứa Mòn	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Đứa Mòn	Xã Mường Lầm	2022-2023	4249 - 19/8/2022	2.400	2.240	160	1.857	1.714			1.857			
55	Nhà văn hóa bản Phiêng Nòng, xã Đứa Mòn	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Đứa Mòn	Xã Mường Lầm	2022-2023	4719-20/9/2022	850	850		822	822			822			

56	Nhà lớp học tiểu học bản Nà Tấu, xã Đứa Mòn	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Đứa Mòn	Xã Mường Lầm	2022-2023	4705-20/9/2022	888	888		808	808			808
57	Nhà văn hóa bản Phá Thóng, xã Đứa Mòn	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Đứa Mòn	Xã Mường Lầm	2024-2025	5558-13/11/2023	900	900		825	825		200	825
58	Nhà văn hóa bản Long Mòn, xã Huổi Một	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Huổi Một	Xã Huổi Một	2022-2023	4279-19/8/2022	828	828		815	815			815
59	Nhà văn hóa bản Nà Nghiều, xã Huổi Một	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Huổi Một	Xã Huổi Một	2022-2023	4280-19/8/2022	842	842		831	831			831
60	Nhà văn hóa bản Co Kiêng, xã Huổi Một	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Huổi Một	Xã Huổi Một	2022-2023	4281-19/8/2022	905	905		889	889			889
61	Cầu cứng qua suối bản Nậm Pù, xã Huổi Một	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD	Xã Huổi Một	Xã Huổi Một	2022-2023	4236-19/8/2022	3.112	3.112		3.045	3.045			3.045

	các công trình Nông nghiệp và PTNT																
62	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Huổi Một	2024-2025	5587-13/11/2023	850	850		827	827		287	287				827	827
Nhà văn hóa bản Túp Pha A, xã Huổi Một	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã																
	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Huổi Một	2024-2025	5588-13/11/2023	2.000	2.000		1.919	1.558		600	600				1.919	1.919
63	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã																
Thủy lợi phai Hin Ngòn, bản Co Kiêng, xã Huổi Một																	
	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Cang	2022-2023	4284-19/8/2022	821	821		792	792							792	792
64	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Xã Mường Hung	2022-2023														
Nhà Văn hóa bản Trung Châu, xã Chiềng Cang																	
	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Cang	2022-2023	4285-19/8/2022	873	873		775	775							775	775
65	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Xã Mường Hung	2022-2023														
Nhà Văn hóa bản Hát Sét, xã Chiềng Cang																	
	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Cang	2022-2023	4286-19/8/2022	933	933		854	854							854	854
66	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Xã Mường Hung	2022-2023														
Nhà Văn hóa bản Cù, xã Chiềng Cang																	

67	Nhà Văn hóa bản Chiềng Cang, xã Chiềng Cang	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Cang	Xã Mường Hung	2022-2023	4721-20/9/2022	1.000	1.000	965	965	965	
68	Nhà Văn hóa bản Nhạp, xã Chiềng Cang	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Cang	Xã Mường Hung	2022-2023	4722-20/9/2022	882	882	862	862	862	
69	Nhà văn hóa bản Tre, xã Chiềng Cang	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Cang	Xã Mường Hung	2024-2025	5538-10/11/2023	900	900	881	881	881	418
70	Nhà văn hóa bản Hua Tát, xã Chiềng Cang	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Cang	Xã Mường Hung	2024-2025	5539-10/11/2023	900	900	848	848	848	100
71	Nhà văn hóa bản Chiềng Xôm, xã Chiềng Cang	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Cang	Xã Mường Hung	2024-2025	5540-10/11/2023	850	850	812	812	812	
72	Nhà văn hóa bản Tin Tát, xã Chiềng Cang	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Cang	Xã Mường Hung	2024-2025	5541-10/11/2023	850	850	793	793	793	200

	các công trình Nông nghiệp và PTNT														
73	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Cang	Xã Mường Hung	2024-2025	5542-10/11/2023	850	850		791	676		235	791		235
	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã														
	Nhà văn hóa bản Pá Nó, xã Chiềng Cang														
74	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Cang	Xã Mường Hung	2024-2025	5543-10/11/2023	850	850		803	541		100	803		100
	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã														
	Nhà văn hóa bản Nà Tỷ, xã Chiềng Cang														
75	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Sai	Xã Chiềng Khương	2022-2023	4723-20/9/2022	850	850		807	807			807		
	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã														
	Nhà văn hóa bản Co Đứa, xã Mường Sai														
76	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Sai	Xã Chiềng Khương	2022-2023	4707-20/9/2022	1.900	1.400	500	1.369	1.369			1.369		
	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã														
	Nhà lớp học mầm non bản Co Đứa, xã Mường Sai														
77	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Sai	Xã Chiềng Khương	2022-2023	4701-20/9/2022	2.231	2.231		2.111	2.111			2.111		
	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã														
	Cầu cứng qua suối Lẹ tại Bản Ô - Bản Nong Phạ, xã Mường Sai														

78	Nhà văn hóa bản Huổi Ỏi, xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	Xã Mường Hung	2022-2023	4724-20/9/2022	900	900		862	862					
79	Nhà Văn hóa bản Cát xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	Xã Mường Hung	2022-2023	4725-20/9/2022	850	850		804	804					
80	Nhà Văn hóa bản Nà Hựa-Nà Nông, xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	Xã Mường Hung	2022-2023	4726-20/9/2022	850	850		817	817					
81	Nhà Văn hóa bản Kéo, xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	Xã Mường Hung	2022-2023	5716 28/11/2022	834	834		770	770					
82	Cầu tràn qua suối Cát, bản Áng, xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	Xã Mường Hung	2022-2023	4702-20/9/2022	2.000	2.000		1.784	1.784					
83	Đường giao thông từ bản Phiêng Lươn - bản Nà Hựa, xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD	Xã Mường Hung	Xã Mường Hung	2022-2023	4703-20/9/2022	1.841	1.841		1.722	1.722					

	các công trình Nông nghiệp và PTNT																
84	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	Xã Mường Hung	2023 - 2024	5717 28/11/2022	1.568	1.568		1.436	1.436			1.436				
Nhà lớp học trường THCS Mường Hung, xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã																
85	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	Xã Mường Hung	2023 - 2024	5718 28/11/2022	1.622	1.622		1.511	1.511			1.511				
Cầu cứng qua suối đi vào điểm trường bản Nà Lứa, xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã																
86	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	Xã Mường Hung	2024-2025	5573-13/11/2023	850	850		805	805	445	445	805				445
Nhà văn hóa bản Huổi, xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã																
87	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	Xã Mường Hung	2024-2025	5560-13/11/2023	850	850		800	800	440	440	800				440
Nhà văn hóa bản Hát So, xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã																
88	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	Xã Mường Hung	2024-2025	5568-13/11/2023	900	900		856	856	486	486	856				486
Nhà văn hóa bản Hong Dòm, xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã																

89	Nhà văn hóa bản Nà Lứa, xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	2024-2025	2002-12/7/2024	900	900		839	839		376	376	839		376
90	Nhà văn hóa bản Huổi Bua, xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	2024-2025	2003-12/7/2024	850	850		788	788		347	347	788		347
91	Nhà văn hóa bản Co Cườm, xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	2024-2025	2004-12/7/2024	850	850		792	641		200	200	792		200
92	Nhà văn hóa bản Phiêng Pen, xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	2024-2025	2005-12/7/2024	900	900		843	663		200	200	843		200
93	Nhà văn hóa bản Nà Ái, xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	2024-2025	5565-13/11/2023	900	900		849	570		200	200	849		200
94	Nhà văn hóa bản Mé Bon, xã Nà Nghịu	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD	Xã Nà Nghịu	Xã Sông Mã	2022-2023	4727-20/9/2022	1.068	1.068		1.033	1.033			1.033		

	các công trình Nông nghiệp và PTNT	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nà Nghịu	Xã Sông Mã	2022-2023	4728-20/9/2022	1.000	1.000		956	956						
95	Nhà văn hóa bản Thôn, xã Nà Nghịu	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã															
	các công trình Nông nghiệp và PTNT	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nà Nghịu	Xã Sông Mã	2022-2023	4729-20/9/2022	839	839		809	809						
96	Nhà văn hóa bản Bom Phung, xã Nà Nghịu	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã															
	các công trình Nông nghiệp và PTNT	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nà Nghịu	Xã Sông Mã	2022-2023	4730-20/9/2022	1.088	1.088		1.018	1.018						
97	Nhà văn hóa bản Nà Hin, xã Nà Nghịu	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã															
	các công trình Nông nghiệp và PTNT	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nà Nghịu	Xã Sông Mã	2022-2023	4704-20/9/2022	1.643	1.643		1.616	1.616						
98	Thuỷ lợi bản Thôn, xã Nà Nghịu	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã															
	các công trình Nông nghiệp và PTNT	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nà Nghịu	Xã Sông Mã	2024-2025	5535-10/11/2023	983	983		916	916						
99	Nhà văn hóa bản Lươi Lả, xã Nà Nghịu	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã															

100	Nhà văn hóa bản Nậm Ún, xã Nà Nghịu	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nà Nghịu	Xã Sông Mã	2024-2025	5536-10/11/2023	1.100	1.100		1.021	1.021		132	132		
101	Nhà văn hóa bản Pá Ma, xã Bó Sinh	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Bó Sinh	Xã Bó Sinh	2022-2023	4731-20/9/2022	867	867		837	837			1.021		
102	Nhà văn hóa bản Dạ, xã Bó Sinh	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Bó Sinh	Xã Bó Sinh	2022-2023	4732-20/9/2022	860	860		824	824			824		
103	Nhà văn hóa bản Huổi Tình, xã Bó Sinh	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Bó Sinh	Xã Bó Sinh	2022-2023	4734-20/9/2022	802	802		775	775			775		
104	Nhà văn hóa bản Pá Ngày, xã Bó Sinh	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Bó Sinh	Xã Bó Sinh	2022-2023	4735-20/9/2022	872	872		844	844			844		
105	Nhà văn hóa bản Nong, xã Bó Sinh	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD	Xã Bó Sinh	Xã Bó Sinh	2024-2025	5586-13/11/2023	900	900		843	843		380	843		380

			các công trình Nông nghiệp và PTNT														
106	Nhà văn hóa bản Pá Bông, xã Chiềng Khoong	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng Khoong	Xã Chiềng Khoong	2024-2025	5570-13/11/2023	953	953		884	708		200	884		200	
107	Nhà văn hóa bản Pá Lành, xã Nậm Ty	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Ty	Xã Nậm Ty	2024-2025	5578-13/11/2023	850	850		813	813		200	813		200	
108	Nâng cấp tuyến đường từ Bản Nong xã Bó Sinh đến bản Mạ Mậu xã Pú Bẩu	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Bó Sinh	Xã Bó Sinh	2024-2025	5580-13/11/2023	2.250	2.250		2.085	1.671		600	2.085		600	
109	Thủy lợi bản Huổi Khoang, xã Nậm Mằn	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Mằn	Xã Huổi Một	2024-2025	5564-13/11/2023	1.800	1.800		1.710	1.368		500	1.710		500	
110	Thủy lợi bản Púng Hày, xã Nậm Mằn	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Mằn	Xã Huổi Một	2024-2025	5566-13/11/2023	1.500	1.500		1.422	1.422		641	1.422		641	

111	Nhà văn hóa bản Hua Cắt, xã Nậm Ty	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Nậm Ty	Xã Nậm Ty	2024-2025	5576-13/11/2023	850	850		798	798		200	798		200	
112	Nhà văn hóa bản Co Tra xã Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Hung	Xã Mường Hung	2024-2025	5563-13/11/2023	1.000	1.000		950	708		300	950		300	
113	Nâng cấp tuyến đường từ Bản Ten đến bản Co Tòng xã Chiềng En	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Chiềng En	Xã Bó Sinh	2024-2025	5581-13/11/2023	5.000	5.000		5.000	3.708		1.400	5.000		1.400	
114	Cầu treo qua suối Lẹ bản Nà Hò - khu Buôn Ban, xã Mường Sai	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Sai	Xã Chiềng Khương	2024-2025	5585-13/11/2023	1.800	1.800		1.624	1.398		500	1.624		500	
115	Nhà văn hóa bản Pha Hặp, xã Pú Bẩu	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Pú Bẩu	Xã Bó Sinh	2024-2025	5557-13/11/2023	850	850		790	641		200	790		200	
116	Nhà văn hóa bản Bon, xã Chiềng Khoong	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban	Xã Chiềng Khoong	Xã Chiềng Khoong	2024-2025	5574-13/11/2023	700	700		700	573		200	700		200	

			QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT															
117	Cầu cứng qua suối Sút, bản Sai - bản Púng Cằm, xã Mường Sai	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Mường Sai	Xã Chiềng Khương	2024-2025	5584-13/11/2023	4.000	4.000		4.000	3.400		1.000	4.000		1.000	
118	Nhà văn hóa bản Nà Pàn II, xã Nà Nghịu	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	xã Nà Nghịu	Xã Sông Mã	2024-2025	5537-10/11/2023	900	900		900	663		200	900		200	
*	**Các Dự án chuyển tiếp**							**39.397**	**39.397**		**34.447**	**31.913**		**12.900**	**34.447**		**12.900**	
1	Nâng cấp đường giao thông từ suối Huổi Sốc Sâm - bản Háng Lìa, xã Mường Cai	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	xã Mường Cai	Xã Chiềng Khoong	2024-2025	5583-13/11/2023	6.000	6.000		6.000	4.758		2.000	6.000		2.000	
2	Nâng cấp đường giao thông từ Trung tâm xã Đứa Mòn - đến bản Tia	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	xã Đứa Mòn	Xã Mường Lầm	2024-2025	5562-13/11/2023	5.000	5.000		5.000	3.708		1.400	5.000		1.400	
3	Dự án điện nông thôn, điện không an toàn trên địa bàn huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình	Các xã: Mường Sai, Chiềng Cang, Mường Hung,	Các xã: Chiềng Khương, Mường Hung, Chiềng	2022-2025	4738-20/9/2022	28.397	28.397		23.447	23.447		9.500	23.447		9.500	

			Nông nghiệp và PTNT	Mường Cai, Chiềng Khoong, Nà Nghịu, Huổi Một, Nậm Ty, Mường Lầm, Chiềng Phung, Chiềng En, Bó Sinh, Pú Bẩu	Khoong, Sông Mã,, Huổi Một, Nậm Ty, Mường Lầm; Bó Sinh													
4	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**							**7.082**	**7.082**	**-**	**7.082**	**6.684**	**-**	**343**	**7.082**	**-**	**343**	
4.1	**Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số**							**7.082**	**7.082**	**-**	**7.082**	**6.684**	**-**	**343**	**7.082**	**-**	**343**	
a	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**7.082**	**7.082**		**7.082**	**6.684**		**343**	**7.082**		**343**	
1	Nhà bán trú học sinh, trường PTDT bán trú THCS Đứa Mòn	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	Xã Đứa Mòn	Xã Mường Lầm	2023-2024	1967-01/6/2023	7.082	7.082		7.082	6.684		343	7.082		343	
5	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**							**1.798**	**1.798**	**-**	**1.798**	**1.798**	**-**	**623**	**1.798**	**-**	**623**	
a	**Các Dự án hoàn thành quyết toán**							**1.175**	**1.175**		**1.175**	**1.175**			**1.175**			
1	Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà văn hóa bản Bang xã Yên Hưng, huyện Sông Mã	UBND xã Yên Hưng	UBND xã Chiềng Sơ	xã Yên Hưng	xã Chiềng Sơ	2023- 2024	3587-12/11/2022	239	239		239	239			239			
2	Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà văn hóa bản Mường Hung xã Mường Hung, huyện Sông Mã	UBND xã Mường Hung	UBND xã Mường Hung	xã Mường Hung	xã Mường Hung	2023- 2024	3585-12/11/2022	238	238		238	238			238			
3	Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà văn hóa bản Đội	UBND xã	UBND xã	xã Mường	xã Mường	2024 - 2025	4491-	349	349		349	349			349			

	6, xã Mường Hung, huyện Sông Mã	Mường Hung	Mường Hung	Hung	Hung		12/11/2023											
4	Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà văn hóa bản Trung Chính, xã Mường Hung, huyện Sông Mã	UBND xã Mường Hung	UBND xã Mường Hung	xã Mường Hung	xã Mường Hung	2024 - 2025	4492-12/11/2023	349	349		349	349			349			
b	**Các Dự án chuyển tiếp**							**623**	**623**		**623**	**623**		**623**	**623**		**623**	
1	Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà văn hóa bản Hải Hưng, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã	UBND xã Yên Hưng	UBND xã Chiềng Sơ	xã Yên Hưng	xã Chiềng Sơ	2025	3159-30/10/2024	400	400		400	400		400	400		400	
2	Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà văn hóa bản Nong Mừ, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã	UBND xã Yên Hưng	UBND xã Chiềng Sơ	xã Yên Hưng	xã Chiềng Sơ	2025	3160-30/10/2024	223	223		223	223		223	223		223	
	Chưa giao chi tiết										**3.078**				**3.078**			

VĂN PHÒNG UBND TỈNH SƠN LA

Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh Sơn La, Trụ sở HĐND - UBND - UBMTTQVN tỉnh và một số Sở, ban, ngành của tỉnh. Phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La

Điện thoại: 0212.3751.595 - 02123751091

Email: congbaosonla@gmail.com